

Cuộc chiến đấu không cân sức diễn ra dai dẳng quyết liệt, ta không chịu lùi trước sức tiến công của kẻ thù. Từng chiếc nhà, từng ngõ hẻm được ta giữ chốt giành giật. Bộ đội và du kích ta đã dùng cả gạch đá, giăng cối xay lúa chiến đấu với địch, gây cho chúng thương vong nặng nề, hàng chục tên phải đền tội. Cuối cùng chúng đành rút chạy thất bại nhục nhã.

Trước lúc bình minh của ngày chiến thắng, tụy 2 đồng chí du kích của ta không còn nữa, nhưng què hương đất nước đã nở hoa, đơm trái (1) ngày toàn thắng đã về ta. Ngày hôm sau (4-7-54) tên lính cuối cùng ở chốt Nhật Tựu đã rút chạy. Hoàng Tây đã sạch bóng quân thù, què hương hoàn toàn giải phóng.

9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược là một chặng đường lịch sử oanh liệt của nhân dân cả nước. Trong chặng đường lịch sử quang vinh này, Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Tây đã vinh dự được đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào sự nghiệp giải phóng què hương.

Trong hoàn cảnh khó khăn, ác liệt, mặc dù địch truy lùng cản đi, quét lại đánh phá hậu phương, nhân dân Hoàng Tây vẫn một lòng theo Đảng, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Trong những năm tháng quyết liệt chiến đấu với kẻ thù, chúng ta đã biết kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, động viên mọi tổ chức quần chúng cách mạng tham gia đánh giặc, đảng viên cán bộ đã thực sự là sợi chỉ đỏ nối liền sự lãnh đạo của Đảng với quần chúng. Nhất là 4 năm giặc chiếm đóng què hương (1950 - 1954) quân và dân Hoàng Tây đã truy kích đánh địch trên 100 trận

(1) đồng chí : Nguyễn Văn Can và Lê Văn Nhân đã hy sinh ngày 3-7-1954.



Xóm Buộm, nơi diễn ra những trận chiến đấu cuối cùng của quân và dân Hoàng Tây 3-7-1954

lớn nhỏ, giết và làm bị thương 47 tên, phá hủy 4 xe cơ giới, gọi ra hàng, bỏ hàng ngũ của địch trở về làm ăn hàng chục tên. Ta đã bắt đi cải tạo 11 tên tề nguỵ và 5 tên phản cách mạng ở địa phương bị đền tội.

Phát huy những thắng lợi trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Hoàng Tây bước vào cuộc sống mới - cuộc sống xây dựng chủ nghĩa xã hội và đánh thắng đế quốc Mỹ cùng cả nước giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

GIẢI ĐOẠN THỨ HAI

HOÀNG TÂY XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI BẰNG KHÔNG QUÂN CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, CHI VIỆN SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHO MIỀN NAM, CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM THỐNG NHẤT TỜ QUỐC

(1955 - 1975)

I - KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM CỦA NHÀ NƯỚC (1955 - 1964)

1. Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế bước đầu cải tạo xã hội chủ nghĩa (từ tháng 7-1954 đến năm 1960).

Gần 9 năm kháng chiến cực kỳ gian khổ và dũng cảm của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi vĩ đại, miền Bắc

hoàn toàn giải phóng bắt đầu chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa; Miền Nam còn bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thống trị, nhân dân ta còn phải tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

Hai nhiệm vụ chiến lược đó ở mỗi miền có quan hệ chặt chẽ với nhau, nhằm vào mục tiêu chung của nhân dân cả nước ta là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

Để đề ra đường lối và nhiệm vụ cụ thể trong giai đoạn cách mạng mới, hội nghị bộ chính trị Trung ương Đảng tháng 9-1954 đã chỉ rõ:

« Trong một thời gian nhất định, nhiệm vụ chung của Đảng ta là: đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, đề phòng mọi âm mưu phá hoại hiệp định của địch, đề củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững dây mạch cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình thực hiện thống nhất hoàn thành độc lập dân chủ trong toàn quốc (1). Quá trình thực hiện những nhiệm vụ trên đây là nhiệm vụ lâu dài, gian khổ, phức tạp nhưng nhất định sẽ thắng lợi.

Tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, phấn khởi trước những thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây bước vào một cuộc chiến đấu mới: Vừa hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định đời sống phục hồi sản xuất, từng bước phát triển kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa.

(1) Trích hội nghị bộ chính trị Trung ương Đảng (tháng 9-1954)

9 năm thực dân Pháp xâm lược nhất là 4 năm (1950-1954) địch chiếm đóng quê hương sau khi chúng rút khỏi Kim Bảng (4-7-1954) địch đã để lại cho ta một hậu quả chiến tranh nặng nề. Nhân dân Hoàng Tây trong tình trạng: kinh tế kiệt quệ, sản xuất và đời sống gặp nhiều khó khăn. Các làng xóm, ruộng vườn xơ xác tiêu điều vì bom đạn, xe cóc của giặc cây cối, 192 ngôi nhà bị địch đốt phá cháy trụi (1) trong đó có 65 n.âu ruộng, ở hai bên Lò sông Nhuệ và xung quanh bờ cầu sáo bị bỏ hoang hóa, nhiều thửa ruộng cỏ năn lác mọc lút đầu người. Các công trình thủy lợi nhỏ và các đường giao thông bị hư hại nặng. Nghề dệt vải, kéo sợi đình đốn, chăn nuôi kém sút.

Bên cạnh những khó khăn trên, chúng ta lại bị thiên tai uy hiếp, nghiêm trọng, hết hạn lại đến úng lụt xảy ra. Cả đồng ruộng Hoàng Tây chìm trong một biển nước.

Để thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị, được tỉnh ủy Hà Nam và huyện ủy Kim Bảng trực tiếp chỉ đạo, chi bộ đã họp bàn bạc và đề ra những nhiệm vụ trước mắt là:

— Tranh thủ đồng ruộng còn đang ngập nước, vận động nhân dân giúp đỡ nhau dựng lại nhà cửa để có nơi ẩn ở làm cho mọi người yên tâm sản xuất.

— Nhanh chóng hàn gắn vết thương sau chiến tranh, phục hóa, khai hoang mở rộng diện tích cây trồng kịp thời vụ.

— Chống phá âm mưu cưỡng ép dân di cư vào Nam của địch; Phát động quần chúng đấu tranh buộc địa chủ không được man khai diện tích.

— Tăng cường củng cố phát triển các tổ chức quần chúng, động viên dân tăng gia sản xuất.

(1) Xóm Buộm trong chiến tranh bị địch đốt phá nặng nề nhất.

Thực hiện nhiệm vụ chủ trương của chi bộ, nhân dân đã bắt tay ngay vào công việc để giải quyết những khó khăn trước mắt. Một phong trào tương trợ giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân được đẩy lên trong toàn xã. Với tinh thần thương yêu đùm bọc « lá lành đùm lá rách » người có của, góp của, người khó khăn ít thì giúp người khó khăn nhiều. Do đó chỉ trong một thời gian ngắn gần 200 ngôi nhà bị giặc Pháp đốt phá đã được quần chúng góp công, góp của dựng lại nhà cửa để có nơi ăn ở. Tuy chỉ là những mái nhà tranh đơn sơ dựng tạm nhưng nó đã chứa cả một tấm lòng thân thương, triu mến—tình làng nghĩa xóm trong nông thôn Hoàng Tây.

Song song với việc tương trợ giúp đỡ nhau ổn định nơi ăn, chốn ở, xã đã phát động phong trào thi đua « tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm » rộng rãi trong nhân dân. Các thôn xóm đã nhanh chóng triển khai công tác tăng gia sản xuất. Lúc này vấn đề cứu đói để giải quyết đời sống nhân dân được đặt ra cấp bách. Khắp các đường làng ngõ xóm đâu đâu cũng có các khẩu hiệu : « toàn dân tích cực tăng gia sản xuất » « cứu đói như cứu hỏa ».., nó như một nhiệm vụ cần thiết, một mệnh lệnh chiến đấu của toàn bộ Đảng bộ.

Từ nhận thức đúng đắn, nhiệm vụ trọng tâm lúc này là hướng mọi hoạt động vào tăng gia sản xuất để chống đói, nên mọi biện pháp trồng rau màu ngăn ngừa, tận dụng mọi đất hoang từa để gieo cấy được mọi người hưởng ứng. Nhiều nơi nhân dân còn sáng tạo đắp ụ ở sân trồng khoai nhiều tầng phá hoang các thửa ruộng trồng ngô, đỗ, rau màu các loại để giảm bớt khó khăn tự túc lương thực ổn định đời sống.

Bên cạnh đó, ủy ban nhân dân đã giao cho ban chấp hành công hội xã quản lý 8 mẫu lúa chiêm của tên địa chủ Vũ Duy Tuất bỏ chạy vào Hà Nội để chia cho

một số hộ nông dân nghèo ở Yên Phú và Thọ Lão thu hoạch ; đồng thời bằng biện pháp chính quyền, xã đã tạm giao, tạm cấp cho nông dân các ruộng công điền, công thổ, ruộng đình chùa, hội họ phe giáp và của những tên địa chủ phản động bỏ chạy theo địch cho nhân dân sản xuất. Ngay từ vụ chiêm xuân năm 1955 ta đã cấy được 363,8 mẫu (1). Do đó bước đầu ta đã giải quyết cho những gia đình nghèo túng, thiếu ruộng có công ăn việc làm.

Qua việc làm kiên quyết đúng đắn của chính quyền, quần chúng phấn khởi tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Nên khi chính quyền xã phát động phong trào khai hoang, phục hóa nhân dân đã tự nguyện, nô nức tấp công ra những thửa ruộng ở hai bên bờ sông Nhuệ và các ruộng ở gần bờ Kiều sáo cắt cỏ, cuốc sáo san lấp để cấy trồng kịp thời vụ (2).

Là một vùng đồng chiêm trũng, Hoàng Tây quanh năm chỉ cấy được một vụ không ăn chắc. Sau ngày giải phóng mặc dù còn đói nghèo nhưng nhân dân đã xác định được vấn đề thủy lợi là vấn đề cốt tử, sống còn trên đồng đất quê hương. Tháng 4-1955 được huyện ủy và ủy ban huyện chỉ đạo, nhân dân Hoàng Tây đã gửi hàng trăm người liên tục gần 2 tháng trời đóng góp gần chục ngàn ngày công cùng 2 xã Nhật Tựu – Kim Bình đắp bồi Nhật Tựu đi Hoàng Tây dài 7 km để ngăn nước 7 huyện phía bắc và rừng ngang đổ về

Từ đó đến nay, xã mới bắt đầu cấy được 2 vụ lúa. Vụ mùa năm 1955 là vụ đầu tiên từ xa xưa ta đã cấy

(1) Ta thu 196,7 mẫu ruộng công điền công thổ: 81 mẫu ruộng đình chùa hội họ, 87 mẫu ruộng của địa chủ phản động bỏ chạy tổng cộng : 363,8 mẫu.

(2) Ta khai hoang, phục hóa được 65 mẫu.

được 82 mẫu, năng suất khá. Phát huy những thắng lợi vừa đạt được, xã đã vận động nhân dân đẩy mạnh công tác thủy lợi khoanh vùng. Tháng 1-1956 chúng ta đã tổ chức khoanh vùng từ đường cái xuôi chợ Sàng xuống miếu Na dài hơn 1 km. Từ một vụ còn bắp bênh, sau hòa bình nhất là từ năm 1956 trở đi, chúng ta không những cấy được 2 vụ chiêm mà ăn chắc mà còn mở rộng được diện tích cấy mùa từ 8 đến 20 mẫu rồi lên 150 mẫu.

Đồng thời với công tác thủy lợi xã còn vận động bà con nhân dân tương trợ giúp đỡ nhau về giống vốn lương thực vừa để ổn định đời sống vừa tạo cho các gia đình khó khăn có giống để cấy trồng, và phát triển sản xuất. Bên cạnh đó chúng ta còn cứu tế 7 tấn 3 gao cho các hộ gia đình chính sách, neo đơn để yên tâm sản xuất.

Cùng với việc sản xuất nông nghiệp, chi ủy và ủy ban xã đã tranh thủ liên hệ với trạm ga công bằng vải sợi Hà Nam xin cung cấp vật tư, phục hồi nghề dệt vải.

Được trạm ga công hỗ trợ, giúp đỡ cuối năm 1954 đầu năm 1955 chúng ta đã đưa được 54 khung cửi bị đình đốn trong chiến tranh trở lại sản xuất, góp phần quan trọng trong việc cải thiện đời sống nhân dân.

Trong công tác đấu tranh chống địa chủ man khai diện tích trốn thuế nông nghiệp, chi bộ đã phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ. Đồng thời còn chỉ đạo lực lượng dân quân du kích tổ chức đi do đêm, tất cả các thửa ruộng của phú nông địa chủ. Sau khi nắm chắc được diện tích của địa chủ phú nông, chính quyền xã đã gọi họ đến trụ sở ủy ban vừa giải thích đường lối chính sách của Đảng về thuế nông nghiệp vừa thuyết phục, giáo dục, răn đe. Do đó 18 địa chủ đã phải thừa nhận giấu diện tích 15,2 mẫu ruộng không đóng thuế cho Nhà nước. Qua đấu tranh kiên quyết với địa chủ.

phú nông chúng ta đã buộc họ phải trả hơn 1 tấn thóc thuế nộp cho Nhà nước.

Vừa hàn gắn vết thương chiến tranh, vừa phát động nhân dân tham gia sản xuất cứu đói, chúng ta còn làm tốt công tác vận động nhân dân chống âm mưu của địch dụ dỗ, cưỡng ép dân di cư vào Nam. Là một địa bàn có 2 xóm đồng bào theo đạo thiên chúa, ngay từ khi mới giải phóng, biết được âm mưu hành động của kẻ thù, chi bộ đã lãnh đạo tổ chức quần chúng làm tốt công tác tuyên truyền vận động, giải thích đường lối chính sách của Đảng và vạch trần âm mưu của kẻ thù để mọi người thấy phải, trái đúng sai không bị địch lừa gạt.

Thực hiện chỉ thị ngày 5-9-1954 của Ban bí thư trung ương Đảng, Đảng bộ đã xác định: đây là một cuộc đấu tranh chính trị, cấp bách trong việc phá tan âm mưu của địch bắt ép đồng bào ta vào Nam. Chúng dùng thần quyền, giáo lý để tuyên truyền, tung tin với các luận điệu lừa dối như: Mỹ sắp ném bom nguyên tử, chúa đã vào Nam, cộng sản là vô thần, cộng sản cấm đạo, chính phủ sẽ trả thù những người đã làm việc cho Pháp và xúi giục những phần tử xấu chống lại chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nắm được âm mưu và thủ đoạn nham hiểm của kẻ địch, được tỉnh ủy Hà Nam mở lớp tập huấn cho các cán bộ chủ chốt các xã tại đình Đan, xã Lam Cầu Thượng (Tiên Tân, Duy Tiên). Sau khi được tiếp nhận chủ trương, kế hoạch, ngày 5-9-1954 chi bộ đã triển khai nhanh chóng phương án chống địch cưỡng ép dân di cư.

Trước mắt chi bộ cử 1 tổ công tác do một đồng chí cấp ủy trực tiếp phụ trách về tại 2 xóm Đồng và xóm Buộm để nắm tình hình điều tra phát hiện các hoạt động của bọn tay sai, đội lối tôn giáo chống phá cách mạng.

Bằng nhiều hình thức tuyên truyền giáo dục đường

lỗi chính sách của Đảng cho quần chúng, gợi tình cảm xóm làng quê hương thân thiết và nắm bắt những quần chúng trung kiên, những gia đình cơ sở kháng chiến, những người công giáo yêu nước đi theo cách mạng đã cung cấp tin tức cao ta hàng ngày. Sau một tuần được những cơ sở quần chúng phát hiện về âm mưu của địch, chúng tung bọn tay chân đi dụ dỗ, lừa bịp dọa nạt giáo dân. Chi bộ đã tăng cường lực lượng về nắm tình hình cùng ăn, ở, sinh hoạt hướng dẫn giáo dân học tập đấu tranh với bọn phản động. Đồng thời ta còn vận động nhân dân đi đạo phật ở 2 xóm này và các xóm lân cận dùng tình cảm thân quen tình làng nghĩa xóm gần bó với nhau từ xa xưa để tuyên truyền giải thích cho mọi người thấy được âm mưu thủ đoạn của kẻ địch. Bằng mọi biện pháp tuyên truyền khi thì tập trung giáo dân giải thích động viên, lúc thì gặp từng giáo dân lạc hậu, bảo thủ, ngoan đạo để vận động thuyết phục, nên phần lớn quần chúng đã thấy rõ âm mưu nham hiểm của kẻ thù; tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, yên tâm làm ăn sinh sống xây dựng quê hương.

Biết không thể lừa gạt được giáo dân yêu nước theo cách mạng, bọn tay sai phản động lại lên lút tung tin giật gân hơn: Đức mẹ hiện hình ở ba làng An, đã làm, cho một số giáo dân tư tưởng dao động, băn khoăn, Lợi dụng số người này, chúng tiếp tục tuyên truyền, răn đe dọa nạt. Biết được âm mưu thâm độc xấu xa của địch, chúng ta kiên trì giải thích, thuyết phục. Nhưng một số người bề ngoài vẫn nhận là ở lại, sau đó do bị cường bức họ trốn đi đêm. Trong 300 khẩu giáo dân ở 2 xóm Buộm, xóm Đông chỉ có 27 người bỏ đi vào Nam(1).

(1) Tổng số dân di cư vào Nam của xã Hoàn Tây là : 55 người trong đó có 28 người đã chạy theo địch trước khi giải phóng quê hương. Còn 27 người bị cưỡng ép bỏ đi Nam sau giải phóng.

Tuy vậy, đợt chống cưỡng ép dân di cư vào Nam này, Hoàn Tây đã thắng lợi lớn. Việc tuyên truyền giáo dục thuyết phục đã có tác động đến quần chúng. Đặc biệt có 3 gia đình đã ra đi vì bị lừa bịp, nhưng giữa đường họ băn khoăn, lo lắng phân vân lại quay trở về làm ăn,

Sau những ngày quê hương được giải phóng, dưới sự lãnh đạo của chi bộ và chính quyền, chúng ta đã tạm thời tháo gỡ được một số khó khăn trước mắt. Nhưng điều quyết định để thúc đẩy sản xuất phát triển, xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu do nạn người bóc lột người trong nông thôn vẫn chưa được giải quyết triệt để. Người nông dân vẫn chịu cảnh làm thuê cấy mướn nộp tô cho địa chủ, phú nông. Vì vậy mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ vẫn nổi lên gay gắt.

Đáp ứng những yêu cầu, nguyện vọng của quần chúng lao động và giải quyết những mâu thuẫn chủ yếu trong nông thôn lúc này, ngày 6-2-1955 dưới sự lãnh đạo trực tiếp của liên khu ủy 3, Đoàn ủy của khu đã cử đội công tác về xã để tiến hành giảm tô. Được đội công tác về chỉ đạo trực tiếp, chi bộ đã cùng với đội công tác phát động quần chúng đấu tranh đòi giảm tô (bao gồm thoái tô thực hiện giảm tức).

Không khí nông thôn trong thời gian này rạo rực hẳn lên. Khắp các thôn xóm quần chúng được học tập đường lối chính sách của Đảng, và mục đích ý nghĩa của việc giảm tô nhân dân phấn khởi tích cực học tập đấu tranh với địa chủ phú nông trong xã.

Các đồng chí trong đội giảm tô và đảng viên đã xuống từng xóm trong thôn xã thăm nghèo hỏi khổ và ba cùng với nhân dân đề nắm chắc tình hình, phân định rõ thành phần giai cấp trong nông thôn.

Qua 3 tháng kiên trì đấu tranh, nhân dân Hoàn Tây cùng với cả huyện đã tiến công vào dinh lũy cuối cùng.

của giai cấp phong kiến. Với phương châm thận trọng, chính xác, công bằng đợt giảm tô này, chúng ta đã đạt được thắng lợi lớn.

Toàn xã chúng ta đã đánh đổ 17 tên địa chủ trong đó có tên Nguyễn Văn Hào là địa chủ cường hào gian ác. Tòa án nhân dân đã xét xử tên Hào tại đình Rý.

Thắng lợi lớn nhất trong đợt giảm tô này là chúng ta đã đánh đổ giai cấp địa chủ, hạ thấp uy tín chính trị của chúng. Với sức mạnh của quần chúng lao động, bọn địa chủ phú nông trong xã đã phải thoái tô 25% cho nông dân. Chúng ta còn thu được 15 tấn thóc, 3,7 lạng vàng, 75 đồng bạc trắng (1) và một số tài sản khác chia cho nông dân nghèo. Do đó, ta đã giải quyết được phần nào đời sống cho nhân dân trong lúc giáp hạt.

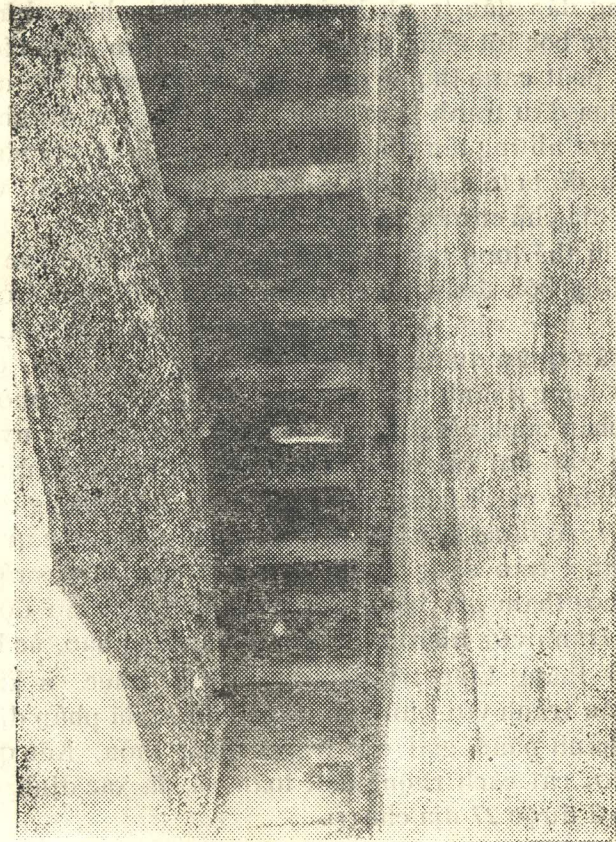
Cùng với việc buộc địa chủ thoái tô, thông qua tổ chức nông hội, nông dân đã đấu tranh với địa chủ đòi xóa những khoản nợ bất công chônng chắt từ nhiều năm và hoãn trả những khoản nợ khác.

Song song với việc giảm tô, thực hiện chủ trương của Trung ương, chúng ta đã tiến hành cải cách ruộng đất đợt 5 ngày 27-7-1955 đội cải cách ruộng đất do đoàn ủy liên khu 3 cử về làm cải cách ruộng đất trong nông thôn.

Sau khi đội cải cách về xã, chi bộ đã cùng với đội tổ chức cho nhân dân học tập về đường lối chủ trương của Đảng và mục đích yêu cầu, biện pháp trong việc tiến hành cải cách ruộng đất. Phương châm là : có khổ nói khổ, nông dân vùng lên.

Lúc này đội đã tỏa xuống các thôn xóm trong toàn xã xây dựng bồi dưỡng cốt cán, bắt rễ sâu chuỗi với bản cổ nông.

(1) Mỗi đồng bạc trắng lúc đó trị giá bằng 106 đồng bạc giấy.



Đình Trại — nơi giai cấp nông dân Hoàng Tây đã vùng lên đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ phong kiến

Sau khi nắm bắt được tình hình cụ thể, ta đã phân loại đối tượng thành phần giai cấp. Bắt đầu ta tổ chức đấu tranh với địa chủ bằng nhiều bước. Bước một ta gọi các tên địa chủ ở từng xóm đến nơi công cộng tổ chức cho nông dân đấu tranh buộc chúng phải nhận những hình thức bóc lột nông dân như thuê mướn dân công rẻ mạt, phát canh thu tô quá nặng, cho vay nợ lãi quá cao... Qua đấu tranh trực diện với chúng, ta đã phân định được những tên địa chủ có nhiều tội ác với nhân dân. Sau đó ta tổ chức cho quần chúng đấu tranh với các tên địa chủ cường hào gian ác trong xã.

Với khí thế long trời lở đất của quần chúng, các tổ chức nông hội, đoàn thanh niên, phụ nữ đã làm nông cốt trong việc vận động quần chúng đấu tranh. Lực lượng dân quân du kích ngày đêm ứng trực theo dõi bao vây xung quanh nhà những tên địa chủ, đề phòng chúng phân tán tài sản. Công tác thông tin, tuyên truyền cổ động cho đợt cải cách ruộng đất được làm thường xuyên mạnh mẽ. Không khí trong nông thôn trong thời gian này sôi động hẳn lên, khí thế cách mạng của quần chúng như trào dâng nước đổ. Nhân dân sung sướng phấn khởi tham gia hăng hái trong học tập, lao động và đấu tranh với những tên địa chủ cường hào, ác bá.

Qua 5 tháng kiên trì giáo dục, thuyết phục và kiên quyết đấu tranh với những tên địa chủ, ta đã phân định được thành phần giai cấp trong nông thôn. Kết quả trong đợt cải cách ruộng đất, toàn xã đã xác định và phân loại được 27 địa chủ (1).

Chúng ta đã tịch thu, trưng thu, trưng mua toàn bộ số ruộng đất, trâu bò, nông cụ, tài sản của địa chủ.

(1) 27 địa chủ trong đó 17 địa chủ đã xác định từ thời kỳ giảm tô.

Cải cách ruộng đất thắng lợi, chúng ta đã tịch thu 173 mẫu ruộng, 11 ngôi nhà, 12 con trâu cày và một số tài sản khác của toàn bộ bọn địa chủ, số ruộng đất nông cụ, tài sản tịch thu của chúng, ta đã chia cho nông dân nghèo.

Thành quả trong cải cách ruộng đất đã đem lại cho người nông dân lao động thật to lớn. Từ đây cuộc đời nô lệ đã chấm dứt, người nông dân đã được đứng lên làm chủ đời mình, hăng hái bước vào nhiệm vụ cách mạng mới.

Ngày 12 tháng 12-1955 ngày hội lớn của giai cấp nông dân lao động Hoàng Tây, mọi người hồ hởi, phấn khởi tự hào được chính quyền cấp giấy chứng nhận sở hữu ruộng đất. Nhân dân nô nức ra đồng cầm thẻ nhận ruộng Ước mơ ngàn năm của người nông dân đã được thực hiện: « Người cày có ruộng ». Nông dân được làm chủ nông thôn, làm chủ ruộng đất của mình.

Thắng lợi của cải cách ruộng đất là to lớn và căn bản. Thắng lợi đó có tính chất chiến lược (1).

Tuy vậy, trong công tác chỉ đạo và thực hiện cải cách ruộng đất, chúng ta còn mắc một số sai lầm, khuyết điểm.

Tháng 9-1956 Ban chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 10, Đảng ta đã khẳng định thắng lợi to lớn trong cải cách ruộng đất là: vĩnh viễn xóa bỏ chế độ người bóc lột người, nông dân thực sự được giải phóng về kinh tế, trở thành người làm chủ quê hương. Song trong quá trình thực hiện chúng ta phạm những sai lầm nghiêm trọng và phổ biến, kéo dài nhiều năm, việc lãnh đạo tư tưởng có nhiều lệch lạc, nhiều

(1) Trích trong « 15 năm hoạt động của Đảng » trang 81.

chính sách của Trung ương không được quán triệt và phổ biến đúng đắn (1).

Ở xã Hoàng Tây trong cải cách ruộng đất, chúng ta tự kiểm điểm trong đấu tranh đã dả kích tràn lan, truy bức gây tình trạng căng thẳng. Trong khi tiến hành có lúc nóng vội, thiếu thận trọng, sai lầm. Một số đảng viên và nhân dân bị quy oan, quy sai thành phần.

Biết sai lầm, khuyết điểm trong phương pháp tổ chức thực hiện, lại được cán bộ ở trên về giúp sức, chỉ đạo, tháng 9-1956 chúng ta đã tiến hành sửa sai.

Phương châm lúc này là: thận trọng bình tĩnh, công bằng nhưng giữ đúng nguyên tắc: có sai mới sửa, không sai không sửa để đảm bảo sự đoàn kết trong nông thôn, đẩy mạnh sản xuất và các mặt công tác khác.

Qua học tập chỉ thị của Trung ương Đảng, của tỉnh và huyện, chúng ta đã tổ chức tốt cho quần chúng học tập tinh thần sửa sai trong cải cách ruộng đất. Sau đó ta xem xét lại thành phần, đối chiếu với tiêu chuẩn và phát hiện số người bị quy oan trong cải cách ruộng đất.

Được bàn bạc dân chủ mở rộng trong toàn dân nên chúng ta đã giải quyết đúng đắn công tác sửa sai, không xảy ra hiện tượng mất đoàn kết trong nông thôn và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Kết quả chúng ta đã khôi phục được những chức vụ cũ và trả lại Đảng tịch cho những đồng chí đảng viên bị quy oan, sửa lại thành phần cho 9 hộ bị quy sai là địa chủ trong đó 3 hộ xuống phú nông, 6 hộ xuống thành phần nông dân. Chúng ta còn tiến hành sửa sai lầm về diện tích tự báo trong cải cách ruộng đất để

đúng thực tế những diện tích nông dân đang sử dụng. Việc đền bù tài sản bị tịch thu, trưng thu trưng mua làm sai trong cải cách ruộng đất được chính quyền làm công bằng, kiên quyết và đền bù thỏa đáng. Đồng thời ta vẫn đảm bảo quyền lợi cho những người được chia nhất là những tài sản chủ, yếu như ruộng đất, trâu bò, nông cụ sản xuất, nhà cửa.

Tuy vậy, việc sửa sai cũng là một quá trình đấu tranh tư tưởng phức tạp. Tư tưởng nông dân có nhiều hướng khác nhau. Một số bản cổ nông hoang mang, lo lắng, không muốn sửa xuống thành phần bị quy sai vì sợ phải trả hết các tài sản được chia. Người không được chia quì thực muốn người được chia phải trả hết cho những người bị quy sai. Một số địa chủ ra sức mua chuộc nông dân, lợi dụng tình cảm họ hàng, bà con, làng xóm để che giấu tội lỗi, ra sức khiêu nại thành phần, đòi lại tài sản. Bọn tay sai phản động nhân việc ta làm công tác sửa sai, chúng kích động một số người dả kích vào chính sách của ta. Nên gây ra một không khí nặng nề, căng thẳng trong nông thôn. Có lúc, có nơi đã gây ra tình trạng xô xát, mâu thuẫn nhau. Biết được thực trạng tình hình trên, chỉ bộ và chính quyền đã cương quyết, vững vàng chỉ đạo công minh. Đặc biệt các đồng chí cấp ủy và cán bộ chủ chốt bị quy oan trong cải cách ruộng đất tỏ ra gương mẫu, giữ nghiêm ý thức tổ chức kỷ luật của Đảng. Các đồng chí cán bộ cũ và mới trong cải cách đoàn kết nhất trí, bình tĩnh, giải quyết từng vụ từng việc.

Đo làm tốt công tác sửa sai nên quần chúng rất phấn khởi càng tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng. Các đoàn thể quần chúng như thanh niên, phụ nữ, nông hội được củng cố, phát triển. Công tác xây dựng Đảng được quan tâm chú ý. Qua phong trào hành động

(1) Trích nghị quyết lần thứ 10 của Ban chấp hành Trung ương.

cách mạng của địa phương nhiều quần chúng ưu tú đã được rèn luyện thử thách nhất là trong cải cách ruộng đất. Chi bộ đã giáo dục, bồi dưỡng kết nạp được 12 đồng chí đảng viên.

Trong thời gian này, phong trào tăng gia sản xuất thực hành tiết kiệm lại dấy lên trong xã. Nhân dân phấn khởi tăng gia sản xuất khai hoang, phục hóa đào đắp đê bồi dưỡng vùng, vận động nhân dân xây dựng trường học, đưa công tác dạy và học trở lại bình thường sau bao năm bị chiến tranh tàn phá, đồng thời vận động nhân dân đến các lớp bình dân học vụ.

Cùng với việc giảm tô, cải cách ruộng đất, chi bộ và ủy ban hành chính xã đã vận động quần chúng bước đầu xây dựng lối làm ăn tập thể. Trong 3 năm (1955 - 1957) toàn xã đã xây dựng được 13 tổ đổi công. Các tổ đổi công đã giải quyết được những khó khăn cho những gia đình neo đơn về sức kéo, nông cụ và các khâu sản xuất. Năm 1957 nhiều tổ đổi công, nhiều hộ gia đình đã đạt năng suất lúa cao từ 80kg đến 100kg/sào. Đây là một năm bội thu lớn nhất của nông dân Hoàng Tây sau những ngày giải phóng (1).

Trải qua 4 năm (1954 - 1957) đầy khó khăn, gian khổ do hậu quả chiến tranh tàn phá của địch để lại, Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây đã nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống nhân dân. Thắng lợi lớn nhất trong thời gian này là chúng ta đã hoàn thành cải cách ruộng đất, xóa bỏ chế độ bóc lột của giai cấp địa chủ phong kiến đưa nông dân lên địa vị làm chủ xã hội, làm chủ quê hương. Từng bước, nông dân đã đi vào con đường

(1) Các tổ đổi công của xóm Đồng, Buồm, Đông, Đình đạt năng suất cao.

làm ăn tập thể. Trong công tác lãnh đạo xây dựng kinh tế, xây dựng cuộc sống mới, chi bộ đã phát huy được vai trò hiệu lực của chính quyền dân chủ nhân dân nhất là ủy ban hành chính xã trong việc tổ chức điều hành, thực hiện mọi nhiệm vụ về quản lý kinh tế xã hội. Nền sau những năm hòa bình chúng ta đã khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp, văn hóa, y tế, giáo dục. Công tác an ninh chính trị, giáo dục trấn áp bọn phản cách mạng và những phần tử xấu được chính quyền xã làm chặt chẽ, kiên quyết.

Do vậy, nhân dân phấn khởi đóng thuế nông nghiệp, đi dân công làm thủy lợi, khoanh vùng chống hạn, đẩy mạnh sản xuất.

ĐẢNG BỘ HOÀNG TÂY LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (1958 - 1960)

Tháng 11-1958 hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 đã xác định: Nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc là đẩy mạnh cuộc cải tạo cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần cá thể của nông dân (1).

Dược ánh sáng của nghị quyết hội nghị Trung ương soi sáng, huyện ủy và ủy ban hành chính huyện Kim Bảng đã họp hội nghị triển khai cho toàn bộ cán bộ chủ chốt trong toàn huyện để thực hiện kế hoạch Nhà nước 3 năm (1958 - 1960).

Sau khi được học tập, các đồng chí cán bộ chủ chốt của địa phương đã về cơ sở phổ biến tình hình, nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước phát triển kinh tế, văn hóa.

(1) Trích nghị quyết hội nghị Trung ương (lần thứ 14) trang 15.

Được nghe cơ sở bàn bạc dân chủ, kiểm điểm thực tế trong những năm đầu sau giải phóng, chi bộ đã đánh giá thực chất phong trào của Hoàng Tây trong lúc này là : tình hình nông thôn sau khi sửa sai kết thúc, cơ sở chưa ổn định, nội bộ nông dân chưa được thực sự đoàn kết, tư tưởng cán bộ đảng viên chưa an tâm công tác, ý thức sản xuất chưa đầy mạnh. Tuy phong trào đôi công đã bước đầu phát triển nhưng không đều, không mạnh. Mọi người ai cũng có ruộng đất nông cụ nhưng đại đa số nông dân lại thiếu vốn, thiếu nhân lực, thiếu sức kéo. Các gia đình bần cố nông, già yếu neo đơn không dám vào tổ đổi công. Ở xã lác đác có hiện tượng bán ruộng đất, trâu bò, nhà cửa được chia trong cải cách ruộng đất cho các gia đình giàu có. Có người bán 1/3 số ruộng đất trong cải cách được chia và một số gia đình giàu có mua thêm trâu bò, ruộng đất, có người đã mua từ 5 sào đến 7 sào ruộng.

Mặc dù, người nông dân có ruộng đất trong tay nhưng nhiều người thiếu lao động, thiếu nông cụ nên đã phải thuê mướn nhân công hoặc đi làm thuê cho các nhà giàu ; hiện tượng bóc lột lại trở lại nông thôn.

Biết được những khó khăn phức tạp, phát huỷ những thuận lợi và thắng lợi mới đạt được trong cải cách ruộng đất và khôi phục kinh tế, chi bộ đã tổ chức đại hội đề bàn bạc nhiệm vụ cụ thể của địa phương trong giai đoạn mới và bầu cấp ủy. Đại hội đã ra được nghị quyết quan trọng trong thời gian này là :

- Kiên quyết tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn đặc biệt là cải tạo nông nghiệp theo con đường làm ăn tập thể.

- củng cố duy trì và phát triển đều khắp các tổ

đổi công trong các thôn xóm đề tiến tới việc xây dựng hợp tác xã điếm trong toàn xã.

- Khẩn trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đi đôi với việc xây dựng hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán, đẩy mạnh ba ngọn cờ hồng trong nông thôn. Đề thực hiện chủ trương của chi bộ, trước mắt chúng ta đã tập trung cán bộ, đảng viên và các tổ chức quần chúng như thanh niên, phụ nữ, nông hội làm nòng cốt cho phong trào trong cuộc vận động nhân dân xây dựng được tổ đổi công và hợp tác xã.

Sau khi được bàn bạc dân chủ trong nội bộ Đảng, chúng ta đã tổ chức cho toàn dân học tập và hướng dẫn đường lối chính sách của Đảng trong giai đoạn mới. Được quần chúng ủng hộ, chi bộ đã phân công các đồng chí cán bộ, đảng viên trực tiếp làm tổ trưởng, tổ phó ở các tổ đổi công.

Bước đầu chúng ta đã củng cố được 13 tổ đổi công đã có từ trước. Nhưng ta đã chú ý bồi dưỡng các tổ đổi công khá như tổ ông Lánh xóm Đông, ông Nghị xóm Đông, ông Hạ xóm Giữa. Sau khi rút kinh nghiệm xây dựng điếm các tổ đổi công này cán bộ đảng viên đã tỏa xuống các thôn xóm trong toàn xã vận động nhân dân các tổ đổi công trong các xóm. Thấy được lợi ích việc làm ăn tập thể, qua quá trình giáo dục tuyên truyền, thuyết phục quần chúng, từ 13 tổ đổi công trước năm 1958 đến cuối năm 1958 chúng ta đã xây dựng được 23 tổ đổi công với 167 hộ, đạt tỷ lệ 80% số hộ nông dân trong xã.

Các tổ đổi công đã hoạt động đi vào nề nếp. Từ việc đổi công cho nhau từng vụ, từng việc làm công nhật đến chỗ chúng ta đã đưa nhiều tổ nâng lên mức bình công, chấm điếm, bước đầu chúng ta đã đưa việc cải tiến kỹ thuật vào các khâu sản xuất như cải tiến nông

cụ, phòng trừ sâu bệnh, tăng cường các loại phân vi sinh vật, phân bùn...

Thông qua hình thức tổ đổi công, sức mạnh của lao động tập thể được khẳng định, mọi khả năng lao động được khai thác, các gia đình neo đơn khó khăn đã được tập thể hỗ trợ như việc cấy bừa, thu hoạch, phòng chống thiên tai ứng lạt hạn hán. Nhiều gia đình xưa kia thiếu lao động thiếu vốn, thiếu sức kéo, tổ đổi công đã giúp đỡ cấy cấy kịp thời vụ. Tinh làng nghĩa xóm, tinh thương yêu đùm bọc trong nhân dân được nhân lên rõ rệt.

Từ năng suất lúa đầu năm nhiều hộ chỉ đạt được 40 kg/sào, qua vận động xây dựng tổ đổi công, nhiều tổ, nhiều hộ đã đạt được năng suất 70 — 80 kg/sào. Đặc biệt là một số gia đình đã đạt 100 kg/sào.

Như vậy bước đầu đưa nông dân vào làm ăn tập thể, đời sống nhân dân đã tạm ổn định, nhưng trong phương hướng làm ăn lớn để cải tạo XHCN vẫn chưa đáp ứng được với tình hình mới. Tuy đại đa số nông dân đã đi vào con đường làm ăn tập thể, nhưng ruộng đất, trâu bò, nông cụ vẫn thuộc về cá nhân. Nó chưa được thực sự giải phóng người nông dân trong cảnh bị bóc lột, đời sống vẫn nghèo nàn lạc hậu. Để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trên, được ánh sáng nghị quyết Trung ương lần thứ 16 về vấn đề sản xuất hợp tác hóa nông nghiệp chỉ đường, lại được sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy, ủy ban nhân dân huyện Kim Bình, tháng 6-1958 huyện ủy đã tổ chức hội nghị cho cán bộ chủ chốt các xã học tập mục đích yêu cầu nội dung và các bước đi trong việc xây dựng HTX nông nghiệp. Đặc biệt là các đồng chí còn được đi nghe báo cáo điển hình của hợp tác xã Thụy Xuyên —

là HTX đầu tiên thí điểm của huyện về việc vận động nhân dân vào hợp tác xã.

Sau khi được nghe báo cáo và tham quan thực tế ở HTX Thụy Xuyên, chi bộ đã tập trung xây dựng chỉ đạo một số tổ đổi công ở xóm Đông để đưa các tổ này lên trước bình công chấm điểm.

Tháng 10-1958 được huyện ủy Kim Bình quyết định lấy Hoàng Tây là một trong 7 xã của huyện làm thí điểm xây dựng HTX nông nghiệp đợt 2. Chi bộ đã họp ban một cách dân chủ để chọn một số tổ đổi công mạnh xây dựng HTX thí điểm của xã sau khi so sánh tiêu chuẩn nội dung, yêu cầu về việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, chi bộ chủ trương lấy xóm Đông để xây dựng hợp tác xã thí điểm đầu tiên của xã.

Được sự giúp đỡ của các đồng chí trong ban công tác nông thôn về chỉ đạo hướng dẫn địa phương, chi bộ đã tiến hành tổ chức cho quần chúng học tập đường lối chủ trương và phương hướng xây dựng hợp tác xã bậc thấp. Qua việc triển khai học tập và phát huy dân chủ của quần chúng, không ít người còn băn khoăn thắc mắc, nhiều người có lao động, có trâu bò, nông cụ, nhiều ruộng tốt, suy hơn tính thiệt không muốn vào hợp tác xã. Còn một số gia đình khó khăn tự ty không dám vào vì sợ không có nhân lực đóng góp.

Đây cũng là cuộc đấu tranh gay gắt giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trong nông thôn lúc này.

Bước vào học tập, tư tưởng nông dân có nhiều diễn biến phức tạp, có hộ đã không ủng hộ phong trào hợp tác hóa mà còn dèm pha, đả kích vào những người gương mẫu, tích cực tham gia vận động phong trào. Có người muốn bán trâu bò rồi mới vào hợp tác xã ; lại

có trường hợp nhờ người viết đơn đề xin vào làm ăn tập thể, nhưng nhìn vào thửa ruộng tốt tươi của mình lại đắn đo, chần chừ không dám nộp đơn vào hợp tác xã.

Biết được những vướng mắc trong tư tưởng, nhất là tư tưởng bon ken ích kỷ, cụ thể: bộ bản vị của người nông dân mới thoát thai từ chế độ phong kiến, ít nhiều không tránh khỏi tư tưởng tiểu nông của người làm ăn nhỏ lẻ, phân tán, chi bộ đã kiên trì giải thích, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, vận động quần chúng từng bước. Trên cơ sở lấy nông hội làm nòng cốt, các tổ chức quần chúng tích cực, gương mẫu vận động. Đề cho quần chúng nói hết những suy nghĩ của mình, chi bộ đã phân công các đồng chí đảng viên xuống từng xóm vận động, so sánh hai con đường để quần chúng tranh luận. Cuối cùng mọi người đã nhận ra tính hơn hẳn của con đường làm ăn tập thể và vấn đề « ai thắng ai » giữa hai con đường chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

Tuy vậy phương châm của chúng ta vẫn là « Tự nguyện không gò ép » đảm bảo ba điều kiện xây dựng hợp tác xã là : có tổ đời công thường xuyên, có bình công chấm điểm ; có cốt cán lãnh đạo ; được quần chúng yêu cầu.

Qua thời gian ngắn được quần chúng yêu cầu và đòi hỏi, chi bộ và chính quyền xã đã tổ chức lễ xây dựng hợp tác xã. Trong không khí tung bừng phấn khởi của quần chúng, trong tiếng nhón nhịp, âm vang của những bộ rống ếch của các cháu thiếu niên đi cô động phong trào, buổi lễ đầu tiên xây dựng hợp tác xã được tổ chức trang nghiêm, sôi nổi. Mọi người phấn khởi tự tay mình viết đơn mang đến nộp cho ban vận động xây dựng hợp tác xã. Ngày hội đầu tiên xây

dựng hợp tác xã thực sự là ngày hội của quần chúng. Chúng ta đã tiếp nhận được 36 đơn của các gia đình xin vào hợp tác xã.

Sau một tuần ổn định tổ chức, đại hội hợp tác xã đầu tiên được tổ chức để bàn bạc phương hướng sản xuất và bầu ban quản trị, kiểm soát của hợp tác xã. Được quần chúng tin nhiệm những người có đủ năng lực, phẩm chất, đại hội đã bầu được 5 người vào ban quản trị. Đồng chí Vũ Văn Luyện là chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã Hoàng Tây.

Sau khi đại hội hợp tác xã, dưới sự lãnh đạo của chi ủy và chính quyền địa phương, ban quản trị đã mạnh dạn áp dụng những biện pháp khoa học kỹ thuật vào thâm canh cây lúa. Lần đầu tiên ta áp dụng biện pháp cấy dầy 20 x 5 và 20 x 5 x 5. Đồng thời với việc cấy dầy trên diện tích 35 mẫu ruộng của hợp tác xã xóm Đông, chúng ta đã động viên nhân dân tăng cường sử dụng phân bón, phân xanh và các loại phân vi sinh vật vào việc chăm bón cây lúa. Chúng ta đã động viên được quần chúng cày sâu, bừa kỹ, chăm bón đúng kỹ thuật. Tháng 3-1959 lúa của hợp tác xã tốt hơn hẳn của mọi hộ nông dân cá thể trong xã.

Qua thực tiễn kiểm nghiệm và phong trào cách mạng của quần chúng, chi bộ đã phát động xây dựng các hợp tác xã trong các thôn xóm. Do tuyên truyền, vận động và sự lãnh đạo của chi bộ, quần chúng xóm Đình tham gia xây dựng hợp tác xã với 14 hộ và 18 mẫu ruộng. Đặc biệt trong đợt này, xóm Đông lại tiếp tục xin thêm 62 hộ nữa vào hợp tác xã. Như vậy, hợp tác xã xóm Đông đã có 98 hộ nông dân đi vào con đường hợp tác hóa nông nghiệp.

Bước đầu đưa khoa học vào canh tác với phong trào thâm canh tăng năng suất, vụ lúa chiêm năm 1959 vụ

thu hoạch đầu của hợp tác xã xóm Đông thí điểm đã đạt năng suất bình quân 81kg/sào.

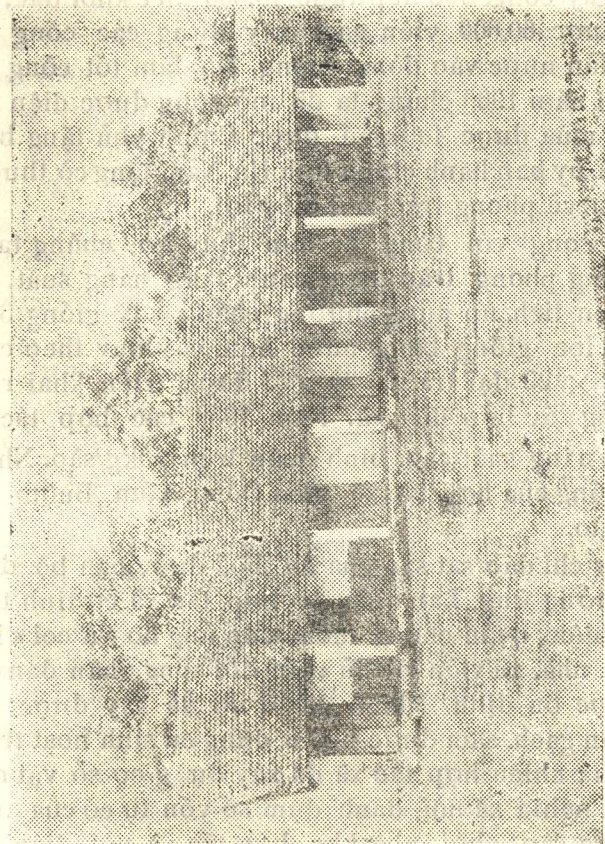
Một số thửa ruộng của hợp tác xã đã đạt 150 kg/sào, trong đó nhiều thửa ruộng của cả thê chỉ đạt 65 kg/sào.

Sau vụ thu hoạch của hợp tác xã xóm Đông, quần chúng đã thừa nhận các làm ăn tập thể năng suất, sản lượng lúa cao hơn hẳn lối làm ăn riêng lẻ, phân tán.

Được thực tế chứng minh, qua việc xây dựng hợp tác xã xóm Đông với kết quả đáng khả quan, phong trào xây dựng hợp tác xã trong toàn xã đã phát triển khá mạnh mẽ, sôi nổi. Tháng 8 năm 1959 tất cả các xóm Đông, xóm Buồm, xóm Châu, xóm Kho, xóm Giữa và thôn Yên Lão đều có hợp tác xã.

Cuối năm 1959 xã Hoàng Tây đã căn bản hoàn thành hợp tác hóa nông nghiệp với 8 hợp tác xã rải đều trong tất cả các thôn xóm trong xã với 251 hộ, 362 mẫu ruộng. Chi bộ cùng chính quyền địa phương đã tập trung lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp đi vào thâm canh đẩy mạnh 3 khâu: Thủy lợi, thâm canh tăng năng suất và áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các khâu canh tác.

Trước mắt chúng ta đẩy mạnh công tác thủy lợi, phát động rộng rãi trong toàn dân tham gia làm thủy lợi lấy đoàn thanh niên làm nòng cốt. Với khẩu hiệu «Bây giờ gian khổ làm thủy lợi 3 năm để hưởng hạnh phúc lâu dài». Hàng ngày Hoàng Tây đã đóng góp hàng trăm nhân công trên các công trình thủy lợi như nâng cấp bồi Hoàng Tây, coi cao đường cái Xuôi, xây cống tiêu nước Rộc trong Yên Lão qua Bồi, làm đường 3-2, đào đắp máng Rộc và tiêu nước thổ cư ở ba khu giữa xã, đào đắp máng tiêu nước cho đồng Buồm, bãi cát Rộc ngoài theo đường cái Xuôi xuống miếu



Phong trào hợp tác hóa (1959) đã lôi cuốn hầu hết các hộ nông dân tham gia, các cơ sở vật chất sớm được xây dựng

Trảng Đòng Diên, xây một số cống nội đồng, cống tiêu nước khoanh vùng, mở rộng diện tích cấy mùa. Với khí thế cách mạng của quần chúng, chúng ta đã động viên được toàn dân tham gia làm thủy lợi với trên 7.000 ngày công, đào đắp được 15.000 mét khối đất; tập trung được 60.000 viên gạch xây dựng các cống tiêu nước, dẫn nước vào đồng ruộng. Do làm tốt công tác thủy lợi năm 1960 chúng ta đã mở rộng được diện tích cấy lúa mùa được 400 mẫu, được Chính phủ tặng bằng khen và ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam tặng cờ thưởng luân lưu về phong trào làm thủy lợi.

Song song với công tác làm thủy lợi, chúng ta đã phát động phong trào thâm canh tăng năng suất, mở rộng diện tích, áp dụng phương pháp xử lý giống 3 sôi 2 lạnh, lọc giống bằng nước bùn, cấy dày theo công thức 20×20 đại trà và 20×5 được triển khai rộng rãi trong các hợp tác xã. Năm 1959 các hợp tác xã đều đạt năng suất cao, bình quân trên 70kg/sào. Nhiều thửa ruộng của hợp tác xã xóm Đông, xóm Bướm đạt 135kg/sào.

Do sự chỉ đạo sát sao của chi bộ, được cán bộ đảng viên hưởng ứng, ban quản lý hợp tác xã có tinh thần trách nhiệm, quần chúng luôn luôn ủng hộ và coi « hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ » nên đời sống nhân dân dần dần được ổn định. Nhiều gia đình đã xây được nhà ngói, sản gạch, sắm được nhiều dụng cụ sinh hoạt trong gia đình; nhiều hợp tác xã đã xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, dành dụm số vốn tự có của mình xây dựng sân phơi, nhà kho hợp tác xã với diện tích trên 4 sào. Chưa bao giờ nông thôn Hoàng Tây lại sôi động như trong thời gian này. Cảnh làm ăn tập thể tươi vui, đời sống vật chất và tinh thần được nâng lên.

Tháng 10-1958 hội nghị mừng công thắng lợi về sản xuất nông nghiệp của huyện, nhân dân Hoàng Tây đã làm kiệu bằng rơm, quạt cờ bằng những bông lúa mùa, giông trống mở cờ khiêng kiệu lên đình Phương Khê (Ngọc Sơn) nhận phần thưởng của ủy ban huyện là một trong các xã khá nhất về phong trào thâm canh tăng năng suất.

Năm 1960 hưởng ứng tết trồng cây của Hồ Chủ tịch phát động, ngày 2 tết âm lịch xã đã cử hàng trăm người mang cây giống vào rừng Bút Sơn (Thanh Sơn) càng toàn huyện trồng cây gây rừng, mở đầu cho phong trào tết trồng cây sau này.

Cùng với việc phát triển nông nghiệp, chúng ta còn chú ý phát triển nghề phụ thủ công nghiệp, nghề dệt vải gia đình được mở rộng. Số khung dệt năm 1961 đã lên tới 187 khung với nhiều mặt hàng như xô màn, riềm bầu, phin, chéo go. Đồng thời chúng ta còn động viên được nhân dân phát triển nghề gạch, ngói ở địa phương trong những năm thực hiện kế hoạch 3 năm phát triển kinh tế - văn hóa, chúng ta đã cung cấp được một phần nào sản phẩm ngói cho nhân dân lợp nhà.

Song song với việc phát triển hợp tác xã nông nghiệp là phong trào xây dựng hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, thực hiện « 3 ngọn cờ hồng » trong nông thôn.

Năm 1958, hợp tác xã mua bán được thành lập với 153 xã viên tham gia đóng góp cổ phần. Bước đầu hợp tác xã mua bán ra đời thực sự là chỗ dựa vững chắc cho hợp tác xã nông nghiệp. Các công cụ như cày, bừa, cào, cuốc và các mặt hàng tiêu dùng, thực phẩm đều được hợp tác xã mua về phục vụ đến tay người nông dân. Hợp tác xã mua bán đã chiếm ưu thế trên thị

trường, điều hòa và ổn định giá cả hạn chế được nạn đầu cơ tích trữ.

Cùng với việc xây dựng hợp tác xã mua bán, chúng ta còn thành lập hợp tác xã tín dụng. Đầu năm 1957 Hoàng Tây là một trong 3 xã (Đồng Hóa, Hoàng Tây, Nhật Tân) có hợp tác xã tín dụng đầu tiên của huyện Kim Bảng. Lúc đầu nhiều quần chúng chưa thấy được lợi ích của việc gửi tiền tiết kiệm «lịch nước, lợi nhà», nhưng qua việc vận động, giải thích nhiều quần chúng đã thấy lợi ích của việc gửi tiền tiết kiệm, dành dụm những đồng tiền dư thừa chưa sử dụng đến hoặc chôn đùng vào những công việc lớn để gửi vào quỹ tiết kiệm. Do làm tốt công tác tổ chức, tạo điều kiện thuận lợi cho bà con gửi vào tiết kiệm, giữ được bí mật số tiền cho người gửi mà khi cần thiết rút ra một cách nhanh chóng nên đã thu hút được 900 hộ xã viên tham gia.

Như vậy đầu năm 1959 Hoàng Tây đã căn bản hoàn thành việc xây dựng «3 ngọn cờ hồng» trong nông thôn đưa nông dân đi lên chủ nghĩa xã hội.

Song song với việc phát triển kinh tế trong kế hoạch 3 năm, chúng ta đã bước đầu quan tâm đến việc phát triển văn hóa, giáo dục. Phong trào bình dân học vụ được mọi người tham gia hưởng ứng. Năm 1958 ta đã huy động được 1.240 người đến lớp; là xã được xếp thứ hai trong phong trào bình dân học vụ của tỉnh Hà Nam và được Ty giáo dục Hà Nam công nhận là xã thanh toán nạn mù chữ. Cuối năm 1958 xã Hoàng Tây vinh dự được đồng chí Bộ trưởng Bộ giáo dục Nguyễn Văn Huyên về thăm và biểu dương phong trào. Ngành học phổ thông, chúng ta từng bước khôi phục, củng cố và phát triển. Năm 1960 xã đã có 7 lớp học phổ thông

Công tác văn hóa, văn nghệ được phát triển sâu rộng trong toàn xã. Nhiều đêm xã đã tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ ca ngợi cuộc sống mới lao động sản xuất với những bài ca, vở kịch tự biên tự diễn. Đêm đêm các chòi phát thanh của các thôn, xóm lại vang lên đều đặn làm cho không khí nông thôn sôi động hẳn lên.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh được cấp ủy quan tâm chỉ đạo. Năm 1959 - 1960 xã đã cử được 2 người đi học lớp y tá của tỉnh. Phong trào vận động nhân dân làm hồ xi hai ngăn giữ gìn vệ sinh trong xóm làng được mọi người hưởng ứng.

Công tác quân sự địa phương được đẩy mạnh, trở thành phong trào tự giác của quần chúng. Nhất là trong thời gian này, chi bộ đã chỉ đạo cho chính quyền tổ chức học tập luật nghĩa vụ quân sự đầu tiên của Nhà nước (1958). Xã đã thành lập được hội đồng nghĩa vụ quân sự, lấy chi đoàn thanh niên làm nòng cốt.

Hội đồng nghĩa vụ quân sự địa phương đã làm tốt công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự. 100% thanh niên đã đến địa điểm của xã đăng ký nghĩa vụ quân sự, trong đó có 17 thanh niên được vinh dự lên đường tham gia bộ đội thường trực vào tháng 4 năm 1958. Công tác an ninh chính trị dưới sự chỉ đạo của chính quyền ngành công an trong xã đã tiến hành phân loại, xác định các loại đối tượng chính trị và xã hội. Sơ tra một cách cụ thể, chính xác nên công tác quản lý, giáo dục, cải tạo các loại đối tượng được chặt chẽ, có hiệu quả tốt.

Đề nghị hộ đồng bào miền Nam chống Mỹ - Diệm, nhất là vụ đầu độc của Mỹ - Diệm trong trại giam Phú

tế kiểm soát, giám sát để phản đối Mỹ — Diệm, đòi trả lại tự do cho đồng bào bị giam giữ tại trại tập trung.

Qua các phong trào cách mạng của quần chúng chi bộ đã chú ý bồi dưỡng, giáo dục nhiều quần chúng tiên tiến, tích cực để bổ sung cho đội ngũ chiến đấu của mình. Trong đợt kết nạp lớp đảng viên 6-1960 chi bộ đã kết nạp được 26 quần chúng ưu tú vào Đảng.

Ba năm thực hiện kế hoạch của Nhà nước (1958-1960) bước đầu phát triển kinh tế và văn hóa, dưới sự lãnh đạo của chi bộ và chính quyền địa phương, chúng ta đã căn bản hoàn thành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát cao 3 ngọn cờ hồng trong nông thôn Hoàng Tây.

Thắng lợi lớn nhất trong kế hoạch 3 năm là chúng ta đã đưa nông dân vào làm ăn tập thể, từ tổ đổi công lên hợp tác xã bậc thấp đều khắp trong các xóm với 8 hợp tác xã nông nghiệp bao gồm 251 gia đình với 362 mẫu ruộng canh tác. Căn bản hoàn thành việc biến nơi đồng chiêm trũng thành đồng đất có hai vụ lúa chiêm, mùa. Đồng thời chúng ta còn xây dựng được 1 hợp tác xã tín dụng thực hiện 3 ngọn cờ hồng trong toàn xã.

Phát huy những thành tích đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 — 1965).

2. Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp và đẩy mạnh sản xuất (1961 — 1964)

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9-1960) đã kết thúc thắng lợi. Đảng ta đã nêu rõ hai nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: « Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; đồng thời đẩy

mạnh cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập dân chủ; xây dựng nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất dân chủ và chủ nghĩa xã hội ». Đại hội đã thông qua phương hướng kế hoạch 5 năm lần thứ nhất phát triển kinh tế, văn hóa theo chủ nghĩa xã hội.

Được nghị quyết Đại hội Đảng soi sáng, nhất là nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương khóa 3 kỳ họp thứ 5 về phát triển nông nghiệp, được sự chỉ đạo trực tiếp của huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Kim Bảng đã học tập triển khai kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế, văn hóa.

Bước vào thực hiện kế hoạch, chúng ta tự đánh giá có thuận lợi cơ bản là: trong quá trình thực hiện kế hoạch 3 năm (1958 — 1960) đội ngũ cán bộ đảng viên đã được thử thách, trưởng thành, có chút ít kinh nghiệm thực tiễn trong công tác lãnh đạo kinh tế, bước đầu áp dụng được những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Chúng ta đã xác định được quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa: tích lũy được một số vốn ban đầu. Nhưng chúng ta gặp không ít khó khăn trong quá trình phát triển sản xuất nông nghiệp. Trình độ canh tác vẫn còn lạc hậu, cán bộ lãnh đạo kinh tế chưa theo kịp với yêu cầu, nhiệm vụ mới trong phương hướng làm ăn lớn xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó chúng ta vẫn bị thiên tai thường xuyên uy hiếp, gây ảnh hưởng lớn đến việc cấy trồng và kết quả sản xuất.

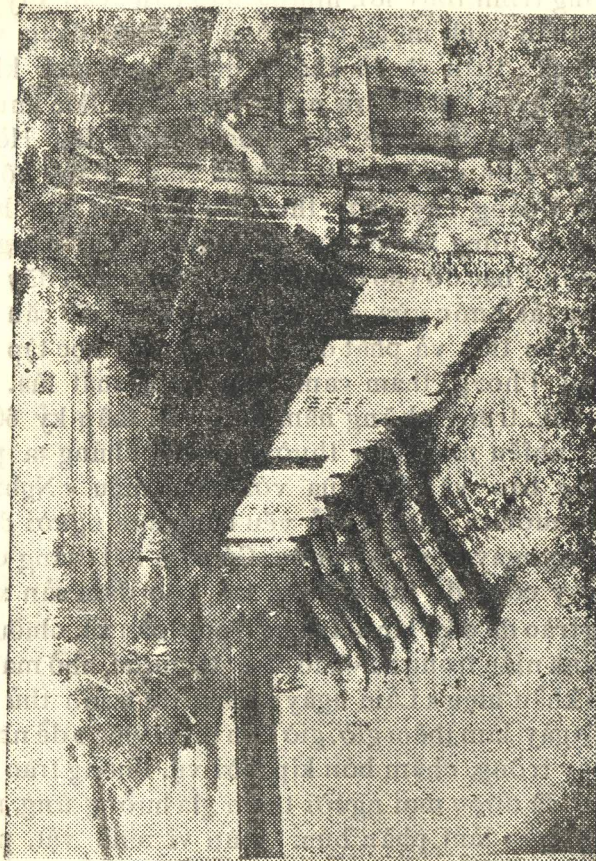
Lường trước được những khó khăn, phát huy những thuận lợi trong nhiệm vụ cải tạo xã hội xã hội chủ nghĩa, tháng 10 năm 1960 Đại hội Đảng bộ xã Hoàng Tây được tiến hành trong không khí tươi vui, phấn khởi, chào đón nghị quyết Đại hội Đảng. Đại hội đã đề ra được nghị quyết quan trọng để thực hiện kế hoạch

của Nhà nước 5 năm (1961—1965). Nghị quyết đã nêu rõ: « Tăng cường tăng năng suất, tăng vụ, mở rộng diện tích, đưa dần các hợp tác xã nhỏ lên quy mô lớn. Tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1. Vừa phát triển sản xuất vừa củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Tiếp tục đẩy mạnh các mặt công tác khác, củng cố, xây dựng phát triển tốt các tổ chức quần chúng và phát triển mạnh công tác xây dựng Đảng ».

Thực hiện nghị quyết của Đảng bộ, tháng 11-1960, chúng ta đã tiến hành hợp nhất 7 hợp tác xã (thôn Thọ Lão) thành một hợp tác xã lớn lấy tên là hợp tác xã Đại Hoàng. Như vậy trong thời gian này chúng ta có 2 hợp tác xã nông nghiệp. Đó là hợp tác xã Đại Hoàng và hợp tác xã Yên Lão. Hợp tác xã Đại Hoàng có 365 hộ với hơn 900 lao động và 2.000 khẩu quản lý 457 mẫu ruộng và 92 con trâu cày (1).

Được các hợp tác xã nhỏ dồn lại, chúng ta đã tập trung được vốn và lao động để phát triển sản xuất. Để bảo đảm cho công tác phát triển nông nghiệp toàn diện, chúng ta đã chỉ đạo cho các hợp tác xã tiếp tục khoanh vùng, coi cao đường cái chợ Sàng, đường Đồng Riệc, chúng ta còn động viên quần chúng đào thêm mương tiêu nước đồng trũng, đào ao đồng Chương, đầm Miếu Na, đồng Vàng làm hồ chứa nước chống hạn kết hợp với thả cá đồng với khối lượng 20.000 mét khối đất và đóng góp 10.000 ngày công cho công trình thủy lợi nhỏ của địa phương và đóng góp hàng ngàn ngày công đào đắp con đường Biên Hòa từ Thụy Lôi đi Đồng Hóa và đào sông Biên Hòa — Khả Phong, Ba Sao. Trong đợt phát động chiến dịch Hà Nam — Biên Hòa, xã Hoàng Tây đã

(1) Hợp tác xã Đại Hoàng do đồng chí bí thư Đảng ủy làm chủ nhiệm, đồng chí chủ tịch xã làm trưởng ban kiểm soát.



Do làm tốt công tác thủy lợi và xây dựng các trạm bơm điện đã đưa sản xuất lên 2—3 vụ lúa vững chắc

được nhận cờ thi đua xã khá nhất trong chiến dịch thủy lợi của ủy ban hành chính tỉnh Hà Nam tặng.

Đông xuân năm 1960-1961 mặc dù chúng ta đã làm nhiều công trình thủy lợi, nhưng hạn hán vẫn xảy ra. Với tinh thần cách mạng tiến công, cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn xã đã không quỳ ngại khó khăn, với khẩu hiệu « Vắt đất ra nước thay trời làm mưa », « Nghiêng sông đổ nước vào đồng ». Được Bác Hồ về thăm động viên phong trào tỉnh Hà Nam, Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây nghe theo lời dạy của Bác hàng ngày đã huy động 500 người ra bờ sông khai dòng tát nước, 3 đến 4 bậc đổ vào đồng. Trong vòng chưa đầy một tháng vừa tát nước vừa cấy cấy, chúng ta đã căn bản cấy hết diện tích và phát động phong trào học tập hợp tác xã Đại Phong, thâm canh tăng năng suất lúa. Hết hạn lại úng, trong những năm đầu của thập kỷ 60 về vụ mùa nhiều năm liền thường xuyên chúng ta phải chống úng bảo vệ lúa mùa với khẩu hiệu « Nghiêng đồng đổ nước ra sông » chủ yếu bằng sức người dùng gầu, guồng ngày đêm tát nước. Có năm hết hàng chục ngàn công để thắng thiên tai, bảo đảm sản xuất.

Phong trào đã đẩy lên sôi động trong toàn xã, nhiều chi đoàn thanh niên trong xã đã tổ chức tát nước, nhờ mạ ban đêm với khẩu hiệu « Làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm » « Ngày làm thêm giờ, giờ làm thêm việc » để nhanh chóng cấy trồng, chăm bón kịp thời vụ. Phong trào làm phân bón đã được mọi người tham gia hưởng ứng, nhất là phong trào làm phân bùn, phân vi sinh vật, phân xanh... tăng nhanh số lượng phân bón cho đồng ruộng. Các thửa ruộng đều cấy 2 lượt, bữa 3 lượt, nâng mức phân bón từ 100kg/sào lên 400kg/sào.

Trong công tác cải tiến nông cụ, đưa nông cụ mới vào phục vụ sản xuất nông nghiệp được các hợp tác

xã mạnh dạn cải tiến. Vụ chiêm xuân 1960 - 1961 chúng ta đã có 50 chiếc cào cỏ Nghệ An, hơn 200 chiếc cào cỏ cải tiến và thay toàn bộ cày chia với bằng cày 51 và 35 bữa cải tiến vào khâu làm đất.

Do việc cải tiến kỹ thuật, thâm canh tăng năng suất lúa cả hai vụ chiêm, mùa, hợp tác xã Đại Hoàng bội thu nên ta đã đạt 1.182 kg/mẫu, bình quân lương thực đầu người cả năm là 320 kg thóc. Tổng sản lượng cả năm 539.174 kg; đồng thời chúng ta còn động viên xã viên mở rộng diện tích, đưa nhân dân vào Quên Công (Ba Sao) khai hoang trồng sản được 47 ha. Vụ thu hoạch đầu tiên, hợp tác xã đã thu được 83 tấn sản phẩm và hàng tạ vùng, đầu tư... chia cho xã viên, nhiều gia đình không nhận hết số sản phẩm chia, hợp tác xã bán cho Nhà nước gần 20 tấn củ sản tươi.

Cùng với phát triển cây lúa, chúng ta còn chú ý mở rộng chăn nuôi gia đình, tập thể. Hợp tác xã Đại Hoàng đã xây dựng 1 trại chăn nuôi gồm hơn 100 con lợn, 500 con ngỗng, 500 con vịt đẻ và nuôi hơn 50 mẫu cá đồng; phát triển được 2 lò gạch, đóng 2 thuyền vận tải có sức chở 17 tấn để vận chuyển, quản lý các nghề thợ mộc, thợ may, thợ cắt tóc... không những chúng ta phát triển nông nghiệp toàn diện ở địa phương mà còn hỗ trợ, giúp đỡ các xã Nhật Tân, Văn Xá; hàng ngày đưa hàng trăm xã viên và trâu bò đến các xã để giúp bạn cấy trồng kịp thời vụ.

Chấp hành nghị quyết của tỉnh ủy Hà Nam và huyện ủy Kim Bảng về công tác cải tiến quản lý hợp tác xã. tháng 6 đến tháng 8 năm 1961 xã đã tiến hành làm thí điểm cải tiến quản lý ở hợp tác xã Đại Hoàng. Qua hơn 3 tháng tiến hành học tập sâu rộng từ trong Đảng ra ngoài quần chúng, ta đã xác định được phương hướng sản xuất, thâm canh tăng vụ, mở rộng diện tích, lấy

sản xuất lương thực làm trọng tâm, phát triển mạnh chăn nuôi tập trung vào việc phát triển trâu bò cày kéo kết hợp với sinh sản, phát triển đàn lợn và gia cầm của tập thể và xã viên.

Qua việc cải tiến quản lý, chúng ta đã tiến hành cải tiến quản lý hợp tác xã về các mặt lao động sản xuất, tài vụ và quản lý dân chủ. Trong công tác quản lý sản xuất chúng ta đã xây dựng được kế hoạch từng vụ, xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất từ khoán ít đến khoán nhiều, sang ba khoán (khoán sản lượng, khoán chi phí và khoán ngày công). Từ chỗ chủ yếu là làm công nhật sang việc định mức, xếp bậc còn việc định tiêu chuẩn tính công. Đồng thời chúng ta bỏ chia hoa lợi ruộng đất cho nông dân để tập trung chia cho ngày công lao động và công hữu hóa toàn bộ trâu bò, nông cụ. Công tác tài vụ, chúng ta đã dân chủ hóa vấn đề công khai kinh tế. Hàng tháng, hàng vụ, hàng năm hợp tác xã báo cáo tài chính công khai bằng văn bản đến từng đội sản xuất.

Qua cải tiến quản lý hợp tác xã đợt I ở hợp tác xã Đại Hoàng, năng suất lúa từ 58 kg/sào vụ chiêm năm 1961 đến vụ mùa chúng ta đã đạt được 68 kg/sào, đến vụ chiêm năm 1963 được 80 kg/sào (1). Do làm tốt công tác cải tiến quản lý nên đời sống của nhân dân trong những năm đầu thực hiện kế hoạch, nhiều gia đình hàng năm sau khi thanh toán tiền công đã có tiền dư dật mua sắm dụng cụ gia đình.

Do thâm canh tăng năng suất tốt, do cải tiến quản lý hợp tác xã chặt chẽ, hợp tác xã Đại Hoàng là một trong các hợp tác xã nông nghiệp khá nhất của huyện

(1) Trong thời gian này chúng ta còn bán cho Nhà nước 20 tấn sản.

Kim Bảng 1962 - 1963). Vì vậy thời gian này, Hoàng Tây được vinh dự đón tiếp nhiều nhà báo trung ương và địa phương về tham quan và viết bài ca ngợi về tinh thần lao động sản xuất và đời sống của nhân dân trong xã. Đặc biệt trong buổi phát thanh nông thôn sáng ngày 1 tết Nguyên Đán năm 1962 - 1963 địa phương đã được ca ngợi trên đài tiếng nói Việt Nam và được đăng hai bài trên báo Nhân dân (1)

Tổng kết năm 1962 hợp tác xã Đại Hoàng (xã Hoàng Tây) được bộ nông nghiệp tặng 1 bằng khen và được chọn 2 chiến sĩ thi đua, trong đó đồng chí Vũ Văn Luyện chiến sĩ thi đua được đi dự Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ 3 tại Hà Nội.

Sau khi chúng ta làm thí điểm rút kinh nghiệm của hợp tác xã Đại Hoàng và cải tiến quản lý vòng 1, tháng 2 năm 1963 ta tiến hành cải tiến quản lý cho hợp tác xã Yên Lão. Lúc này, khi tiến hành cải tiến quản lý, thiên tai đe dọa nghiêm trọng, đời sống nhân dân rất khó khăn, bình quân mức chia lương thực chỉ đạt 0,25 kg thóc/người trong mỗi tháng. Nhưng với quyết tâm của Đảng ủy, chúng ta đã lãnh đạo quần chúng khắc phục hậu quả của úng lụt, đồng viên nhân dân sản xuất vụ chiêm xuân, cấy trồng kịp thời vụ. Vừa khắc phục những khó khăn của thiên tai, chúng ta vẫn từng bước tiến hành cải tiến quản lý vòng I cho hợp tác xã Yên Lão. Bước đầu để giải quyết cấy trồng kịp thời vụ, ngoài việc chỉ đạo chặt chẽ và kiên quyết dành 2/3 số lao động ở nhà để sản xuất,

(1) Đồng chí Trần Minh Tân nhà báo Trung ương và đồng chí Vũ B ở nhà báo Hà Nam đã viết 4 bài báo về phong trào sản xuất nông nghiệp của xã Hoàng Tây.

ta còn chia cho từng hộ một số ruộng nhất định, tùy theo số lao động của từng gia đình để vừa quản lý nước nòi cho hợp tác xã vừa đơm đó bắt tôm tép lấy tiền cải thiện đời sống trước mắt. Bên cạnh đó chúng ta còn để cho 1/3 số lao động đi làm thợ đấu thuê. Hàng tháng các tổ này mang tiền về để giải quyết khó khăn cho gia đình và mua một số vật tư, giống và phục vụ cho sản xuất. Đồng thời chúng ta còn đề nghị Nhà nước cứu tế, cho vay một số lương thực cho một số gia đình khó khăn. Được sự hỗ trợ của cấp trên, với quyết tâm của Đảng và nhân dân, ngoài việc ổn định đời sống nhân dân ta còn tổ chức tốt việc đào đắp, khoanh vùng, tu sửa đường xá cho nông thôn. Bình quân mỗi đầu người trong thời gian này đã đạt 25 mét khối đất làm thủy lợi. Do làm tốt công tác thủy lợi, đầu năm 1963 vinh dự cho Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Tây chúng ta được đón đồng chí Trần Đoàn bí thư tỉnh ủy Hà Nam về thăm và động viên cổ vũ phong trào.

Cuối năm 1963 do yêu cầu nhiệm vụ mới, do trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã lớn còn nhiều hạn chế chưa có kinh nghiệm và một số cán bộ chủ chốt của xã được điều lên huyện công tác nên ở địa phương thiếu một số cán bộ phụ trách hợp tác xã, Đảng ủy quyết định tách hợp tác xã. Đại Hoàng thành 4 hợp tác xã nhỏ theo khu vực dân cư gồm hợp tác xã khu 1 (xóm Đông xóm Buộm), hợp tác xã khu 2 (xóm Châu, xóm Giữa), hợp tác xã khu 3 (xóm Kho, xóm Đình), hợp tác xã khu 4 (xóm Đông). Như vậy cuối năm 1963, xã Hoàng Tây có 5 hợp tác xã trong toàn xã (1).

(1) Ngoài 4 hợp tác xã được tách từ hợp tác xã Đại Hoàng ra, chúng ta còn hợp tác xã Yên Lão.

Vừa củng cố hợp tác xã nông nghiệp chúng ta vừa quan tâm phát triển hợp tác xã mua bán. Tháng 11 năm 1962 được huyện, ủy thác kinh doanh, Đảng ủy đã tổ chức cho quần chúng học 4 chức năng của hợp tác xã mua bán là tự mua, tự bán; đại lý thu mua; đại lý bán hàng cải tạo thương nhân; quản lý thị trường. Qua học tập nhiều quần chúng đã góp cổ phần cho hợp tác xã mua bán có điều kiện phát triển kinh doanh tốt. Đầu năm 1963, chúng ta đã vận động xã viên góp được 1.300 cổ phần với 5.000 đồng vốn. Năm đầu hợp tác xã mua bán đã có doanh số mua vào, bán ra được hơn 40.000 đồng. Hợp tác xã mua bán được củng cố, quần chúng phấn khởi, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng, đồng thời đã giải quyết được nhiều khó khăn cho nhân dân trong sinh hoạt, nhất là những nhu cầu cần thiết như các hàng nhu yếu phẩm, tiêu dùng đã được phục vụ đến tay người lao động và giảm được hàng vạn ngày công không phải đi chợ xa, đề tập trung sản xuất.

Đi đôi với việc đầu tư phát triển hợp tác xã mua bán, chúng ta vẫn duy trì và phát triển hợp tác xã tín dụng. Các thôn xóm đã thành lập được tổ vận động gửi tiền tiết kiệm. Xã có ban vận động xây dựng quỹ tiết kiệm. Hợp tác xã tín dụng đã thực sự hỗ trợ hợp tác xã nông nghiệp và hợp tác xã mua bán trong việc cho vay vốn để tạo điều kiện cho nhân dân phát triển chăn nuôi, hạn chế dần nạn cho vay nặng lãi.

Từ kinh tế độc canh chỉ phát triển nông nghiệp, chúng ta đã hình thành kinh tế nông, công nghiệp; phát triển mạnh nghề thủ công nhất là nghề dệt vải bằng máy. Ngoài các khung dệt thô sơ, toàn xã đã có trên 200 chiếc khung dệt vải bằng máy. Hiệu suất

hàng mới được gia công với Nhà nước. nhiều sản phẩm bền đẹp do chính bàn tay khéo léo của người dân Hoàng Tây đã được chuyển đi khắp nơi. Đây là nguồn hỗ trợ lớn về kinh tế cho nhân dân Hoàng Tây trong việc phát triển nghề thủ công nghiệp địa phương.

Song song với việc phát triển kinh tế được phong trào « trồng Bác Lý » vang vọng về quê hương. Đảng ủy đã tập trung dòng viên nhân dân địa phương đầu tư xây dựng hoàn thành 1 ngôi trường cấp 2 với 5 phòng học gồm ba lớp 5, hai lớp 6 phổ thông (năm học 1961 - 1962). Cùng với việc phát triển ngành phổ thông ta còn mở các lớp bồi túc văn hóa cho các đồng chí cán bộ chủ chốt, thanh niên, phụ nữ đi học nâng cao trình độ văn hóa. Công tác y tế cũng được quan tâm đúng mức. Năm 1962 chúng ta đã xây dựng được 1 trạm xá 5 gian có đầy đủ phòng khám bệnh có giường điều trị bệnh nhân và phòng hộ sinh.

Trong những năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm, Đảng ủy đã quan tâm củng cố và phát triển công tác xây dựng Đảng. Tháng 8 năm 1962 được huyện ủy cho thành lập Đảng bộ. Hoàng Tây đã tiến hành củng cố công tác tổ chức. Các chi bộ nhỏ đã gán các đội sản xuất trong các thôn xóm trực tiếp lãnh đạo các phong trào của địa phương. Đề tăng cường nâng cao sức chiến đấu của Đảng, Đảng bộ đã chỉ đạo tốt đợt chỉnh huấn mùa xuân năm 1961. Sau khi kiểm điểm đánh giá những mặt mạnh và yếu của địa phương trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện, Đảng bộ đã chỉ đạo cho các chi bộ tự kiểm điểm liên hệ và từng cá nhân đấu tranh phê bình tự phê bình, đề ra phương hướng phấn đấu của mình. Do đó qua đợt chỉnh huấn mùa xuân năm 1961 Đảng bộ đã nâng cao được sức chiến đấu của các

chi, Đảng bộ cơ sở, giác dục, bồi dưỡng nhiều quần chúng ưu tú cho Đảng. Năm 1961 - 1962 chúng ta đã mở được 2 lớp cảm tình Đảng cho các đoàn viên tiên tiến. Qua thử thách rèn luyện trong phong trào cách mạng của địa phương, Đảng bộ đã bồi dưỡng phát triển được 8 quần chúng vào Đảng trong 2 năm 1962 - 1963.

Thực hiện nghị quyết của huyện ủy trong công tác kiểm tra dân chủ kỷ luật trong Đảng, tháng 11 năm 1963 chúng ta đã chỉ đạo viên học tập mục đích yêu cầu nội dung công tác kiểm tra Đảng rộng rãi, trong toàn đảng bộ. Qua đấu tranh phê bình và tự phê bình, Đảng bộ đã kiên quyết đưa ra khỏi Đảng 2 đảng viên vì không đủ tiêu chuẩn. Vừa củng cố về công tác tổ chức Đảng, chúng ta vẫn thường xuyên chăm lo giáo dục bồi dưỡng các tổ chức quần chúng. Năm 1964 chúng ta đã bồi dưỡng kết nạp được 9 quần chúng ưu tú vào Đảng. Trong phong trào xây dựng chi. Đảng bộ 4 tốt năm 1964 chúng ta đã có 51 đảng viên đạt tiêu chuẩn 4 tốt, 21 đảng viên đạt loại khá, còn lại 21 đồng chí đạt loại trung bình trong tổng số 93 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Cùng với việc xây dựng Đảng, hưởng ứng phong trào thi đua « 3 nhất » trong quân đội, lực lượng vũ trang của địa phương đã được củng cố. Trong các đợt hội thao quyết thắng, xã đội Hoàng Tây đợt nào cũng được xếp vào loại khá của huyện Kim Bảng.

Phong trào thi đua với Yên Phong trong công tác an ninh, chúng ta đã tổ chức tốt lực lượng an ninh, làm tốt công tác trật tự trị an, bảo vệ xóm làng và trấn áp bọn phản động chống phá cách mạng. Do làm tốt công tác an ninh không những ta đã ngăn chặn

kip thời được các vụ việc tiêu cực mà còn đầy lùi các vụ trộm cắp xảy ra ở địa phương. Trong thời gian này chúng ta đã bắt 4 tên đi cải tạo tập trung và một tên cho cải tạo tại địa phương.

Trong lúc nhân dân miền Bắc đang ra sức thi đua nước rút để hoàn thành kế hoạch 5 năm của Nhà nước thì ngày 5 tháng 8 năm 1964 đế quốc Mỹ đã cho nhiều máy bay, tàu chiến bắn phá miền Bắc. Đứng trước tình hình nhiệm vụ mới và sẵn sàng đối phó với âm mưu phá hoại của kẻ thù, chúng ta đã nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến: vừa sản xuất vừa trực tiếp chiến đấu với đế quốc Mỹ và chi viện sức người sức của cho miền Nam.

5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây đã hoàn hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã vòng I đưa dần các hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao; đời sống của nhân dân lao động đã được ổn định và cải thiện. Trước đây chúng ta đã biết kết hợp 3 cuộc cách mạng (cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hóa) trong nông thôn. Vinh dự cho Đảng bộ và nhân dân xã Hoàng Tây, chúng ta đã được tặng 1 bằng khen của Chính phủ và Bộ nông nghiệp, 2 lá cờ xã khá nhất trong phong trào phát triển nông nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Từ đây Đảng bộ và nhân dân ta bước vào thời kỳ mới vừa sản xuất vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

II - ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HOÀNG TÂY VỪA XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VỪA CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI BẰNG KHÔNG QUÂN CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, RA SỨC CHI VIỆN SỨC NGƯỜI SỨC CỦA CHO MIỀN NAM, CÙNG CẢ NƯỚC GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1965 - 1975)

Cuối năm 1964 cuộc chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ ở miền Nam đã bị thất bại nặng nề, chúng bắt đầu chuyển sang chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Từ năm 1965 cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của chúng ta đã bước sang giai đoạn quyết liệt. Tháng 3-1965 Trung ương Đảng mở hội nghị lần thứ 11 về cuộc vận động cán bộ, nhân dân quán triệt sâu sắc tinh thần và nhiệm vụ mới và thực hiện quyết định của Hội đồng quốc phòng (1-1965).

Được huyện ủy quán triệt sâu sắc tình hình nhiệm vụ mới và xác định quyết tâm trong toàn Đảng, toàn dân đánh thắng giặc Mỹ trong bất cứ tình huống nào, Đảng bộ Hoàng Tây đã mở đại hội Đảng bộ (6-2-1965) để đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước trong 5 năm (1961-1965) và bàn bạc những biện pháp cụ thể trong tình hình nhiệm vụ mới. Đại hội đã ra nghị quyết trong thời gian tới là: vừa sản xuất, vừa trực tiếp đề phòng âm mưu đánh phá miền Bắc của đế quốc Mỹ, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trước mắt chúng ta vẫn tiến hành triển khai công tác vận động cải tiến quản lý vòng 2 nhằm phát triển sản xuất, tăng nguồn thu nhập cho nhân dân. Với phương châm lúc này là địch đến ta đánh, địch đi ta lại sản xuất, vững tay cày chắc tay súng.

Hề đáp ứng với quy mô sản xuất lớn và phục vụ trực tiếp cuộc vận động cải tiến quản lý vòng 2. cuối năm 1966 chúng ta đã cho đồn 4 hợp tác xã thôn Thọ Lão thành một hợp tác xã. Sau khi ổn định tổ chức, chúng ta đã phát động quần chúng thâm canh tăng năng suất với mục tiêu 5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động/héc ta gieo trồng. Trong đợt cải tiến này, chúng ta đã tập trung cho quần chúng học tập 6 nội dung và 5 yêu cầu trong công tác quản lý.

Bước đầu các hợp tác xã đã mạnh dạn đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, thành lập đội chuyên: thủy lợi, phân bón, đội chuyên giống, thành lập các nhà chế biến phân, cải tiến nông cụ, mở rộng diện tích. Vụ chiêm xuân 1967 chúng ta đã đưa 60% diện tích cấy giống mới. Phong trào làm bèo dầu, trồng điền thanh, làm phân bùn, khoanh vùng làm thủy lợi được các đoàn thể tham gia tích cực. Trong thời gian này chúng ta đã vận động nhân dân coi cao đường giáp ven bờ Nhật Trụ, đường cắt ngang đồng Buộm bãi cát và được Nhà nước đầu tư xây dựng 2 trạm bơm điện với công suất 12.000m³/giờ ở đầu và cuối xã.

Từ phong trào cách mạng của quần chúng, chúng ta đã phát động phong trào thi đua làm phân bón, chuyên một phần diện tích lúa chiêm sang làm ải đảm bảo cấy trồng kịp thời vụ nên tổng sản lượng lúa cả năm đã đạt được 927.444 kg và đóng góp cho Nhà nước được 175.680 kg thóc.

Thực hiện nghị quyết của huyện ủy ngày 31-5-1966 về công tác phòng không, chúng ta đã vận động nhân dân đào hàng ngàn chiếc hầm, hào, hố cá nhân trong nhà ngói đồng. Nhất là ở các trường học ta vận động cả phụ huynh cùng các thầy giáo và học sinh đào đắp giao thông hào xung quanh các lớp học, làm hầm kéo nửa

chìm, nửa nổi sơ tán các lớp học về các thôn xóm; Đồng thời phát động phong trào trồng cây, lấy các cụ lão ông, lão bà đảm nhiệm hàng cây chống Mỹ, vừa có ý nghĩa kinh tế, vừa phòng tránh máy bay địch.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhất là những giai đoạn quyết liệt, vừa sản xuất vừa trực tiếp chiến đấu với kẻ thù, phong trào cách mạng của quần chúng lại bùng lên mạnh mẽ chưa từng thấy. Hướng ứng phong trào ba sẵn sàng, ba đảm đang trong thanh niên, phụ nữ; ba lảng hải trong phụ lão; 3 quyết tâm trong dân quân, tự vệ đã thực sự làm nòng cốt trong phong trào cách mạng. Hai năm 1965-1966 chúng ta đã cử một đoàn thuyền 4 chiếc gồm 16 người vào khu 4 cũ để vận tải lương thực, thực phẩm, vũ khí, khí tài phục vụ tiền tuyến. Ngày 28-8-1965 chúng ta lại cử 21 thanh niên xung phong đi vào Quảng Trị làm đường Trường Sơn chống Mỹ.

Công tác củng cố dân quân tự vệ, huấn luyện kỹ chiến thuật, nhất là kỹ thuật dùng súng bộ binh đánh máy bay địch. Chúng ta đã huấn luyện được 652 nam nữ thanh niên dân quân, tự vệ nắm vững được trình độ kỹ thuật để đánh trả máy bay địch nếu chúng đánh phá địa phương. Hàng ngày các tổ trực chiến vừa làm nhiệm vụ canh gác bảo động cho nhân dân an nấp, vừa sẵn sàng nổ súng và phối hợp với lực lượng bộ đội thả khinh khí cầu gây trở ngại cho máy bay Mỹ hoạt động.

Ngày 1-6-1966 đế quốc Mỹ đánh phá và bỏ 4 quả bom tại trạm bơm Yên Lão. Do có sự chuẩn bị chu đáo về công tác phòng không chiến đấu, nên địch đánh phá lần đầu tiên vào xã, chúng ta đã bình tĩnh chỉ đạo và chỉ huy các tổ chiến đấu, bắn máy bay, hướng dẫn nhân dân an nấp an toàn. Trong thời gian này chúng ta còn làm tốt công tác vận động lực lượng dân quân thanh

niên, nhiều lần cứ hàng trăm người, đóng góp hàng ngàn ngày công xuống xã Phú Văn xây dựng trận địa pháo và xuống Phú Lý san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường đảm bảo giao thông thông suốt. Đồng thời quân dân xã ta còn giúp nhân dân xã Kim Bình, giải quyết hậu quả trong trận máy bay Mỹ đánh vào thôn Kim Thượng; vận động nhân dân vào rừng Liên Sơn làm nhà cho bộ đội, thương binh ở.

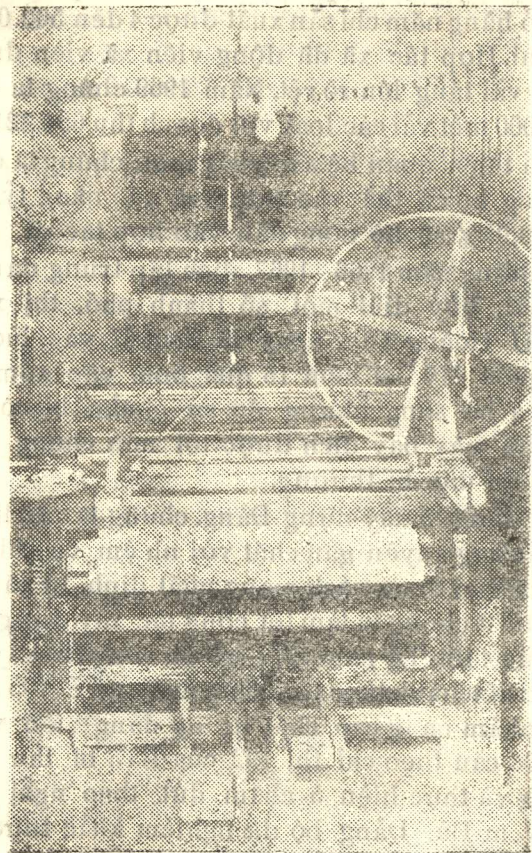
Ngày 5-10-1966 đế quốc Mỹ lại đánh phá lần thứ hai vào quê hương, lần này chúng dùng chiến thuật khác, vào buổi chiều, ném 2 quả bom xuống mỏ Rắn. Vừa chiến đấu chống trả máy bay Mỹ, chúng ta vừa tiến hành khẩn trương công tác cải tiến quản lý lần hai.

Đặc biệt từ năm 1967, ngoài việc xây dựng cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ, chúng ta còn thực hiện thâm canh tăng sản cho xã viên. Bước đầu ta đã nâng hình thức 3 khoán cũ lên cao hơn một bước là khoán sản phẩm. Cho nên mặc dù vụ chiêm 1966 bị hạn nặng, vụ mùa 1968 bị mưa lớn thiệt hại không ít cho nhân dân ta. Mùa màng bị thất bát, đời sống nhân dân khó khăn, song với tinh thần cách mạng tiến công, năm 1968 chúng ta đã chuyển được 32 mẫu ruộng ở Rộc ngoài sang trồng khoai lang. Năm 1969 ta lại mở rộng diện tích làm ải đối với vụ chiêm năng suất đã đạt 68 kg/sào, năng suất lúa mùa đạt 56,2 kg/sào. Tổng sản lượng lúa cả năm đạt 1033 tấn 320 kg và đóng cho Nhà nước 254.900 kg thóc.

Mặc dù trong điều kiện khó khăn, nhưng năm 1969 - 1970 hợp tác xã vẫn duy trì được trại chăn nuôi tập thể được 30 con lợn nái và gần 100 con lợn con.

Nghề phụ dệt vải thủ công trong những năm chiến tranh vẫn được duy trì phát triển. Tháng 12-1968 huyện cho phép xã được thành lập hợp tác xã thủ công tách

khởi hợp tác xã thủ công nghiệp và nông nghiệp ở thôn Kim Bình. Từ đó xã được chia thành 10 thôn. Hợp tác xã thủ công nghiệp và nông nghiệp được thành lập.



Từ một nghề dệt truyền thống với một vài khung cũ (1936) đến nay hợp tác xã Kim Thọ có trên 400 khung dệt, sản xuất hàng triệu mét vải trong năm

khởi hợp tác xã nông nghiệp, ăn gạo nhà nước cung cấp. Việc xây dựng hợp tác xã thủ công đã được chấn chỉnh nhất là việc đại hội hợp tác xã bầu ban quản lý mới. Nền từ chỗ hàng năm chỉ sản xuất được 4 đến 500.000 mét vải các loại. Hợp tác xã đã động viên xã viên đưa sản lượng dệt vải tăng lên rõ rệt. Năm 1969 chúng ta đã dệt được 650.000 mét vải các loại với doanh thu 664.221 đồng.

Để hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, chúng ta đã vận động những hộ cá thể vào hợp tác xã, nâng tỷ lệ từ 73% lên 99,99% số hộ nông dân vào hợp tác xã.

Trong những năm 1966 - 1967, địch tập trung đánh phá ác liệt nhất, hủy diệt một số thành phố, thị xã của chúng ta. Ở Hoàng Tây, ngày 19-10-1967 vào lúc 4 giờ sáng, đế quốc Mỹ lại ném 16 quả bom vào xóm Châu kéo dài ra bờ sông nhưng do sự chuẩn bị công tác phòng tránh máy bay địch được tốt nên chúng ta chỉ bị một người dân bị thương.

Công tác củng cố xây dựng Đảng, chúng ta vẫn tiếp tục củng cố thường xuyên gắn chặt với nhiệm vụ chính trị. Trong từng giai đoạn cách mạng nhất định, từ năm 1964 đến năm 1970 chúng ta làm tốt công tác xây dựng Đảng theo yêu cầu 4 tốt. Từ năm 1971 trở đi, công tác xây dựng Đảng được tiến hành theo tinh thần nghị quyết 195 của Bộ chính trị nhằm nâng cao chất lượng đảng viên và gắn với bảy yêu cầu theo chỉ thị 192 của Ban bí thư Trung ương Đảng và thực hiện 5 chấm dứt theo nghị quyết Tỉnh ủy Nam Hà. Đảng bộ đã nghiêm khắc thực hiện chỉ thị nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên. Chúng ta đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên là mỗi đảng viên trong thời gian này phải nuôi được từ 7 sào đến 2 mẫu bèo dậu trong một vụ làm từ 5 tạ đến 1 tấn phân bón các loại và làm từ 10m³ đến 20m³

thủy lợi trong năm, phấn đấu mỗi đồng chí cấp ủy và mỗi cán bộ chủ chốt phải trực tiếp tham gia lao động từ 10 ngày đến 25 ngày công trong tháng và trực tiếp tham gia sinh hoạt với các tổ chức quần chúng. Do đó trong thời gian này, đảng viên luôn gương mẫu, thực hiện khẩu hiệu «bám đời, lội đồng, không tiếc công, không tùy tiện»

Tùng thời gian chỉ bộ đều kiểm điểm theo tinh thần chỉ thị 192, do giáo dục tốt nên chúng ta đã nâng mức phấn đấu theo 7 yêu cầu của Trung ương và 5 dứt điểm của Tỉnh ủy quy định. Công tác phân loại đảng viên, ta đã làm khá chặt chẽ, nghiêm túc. Nền năm 1969 chúng ta chỉ đạt 6 đảng viên 4 tốt, 30 đảng viên khá, 38 đảng viên trung bình, 14 đảng viên thuộc loại kém. Trong đó 8 đồng chí quá kém. Trong số này Đảng bộ đã kiên quyết đưa ra khỏi Đảng 6 đảng viên vì vi phạm phẩm chất, tham ô, hủ hóa. Đồng thời xử lý 17 đảng viên cho ra khỏi Đảng vì trình độ giác ngộ thấp.

Do làm nghiêm túc công tác xây dựng Đảng nên đã tăng sức chiến đấu và lòng tin của quần chúng đối với Đảng.

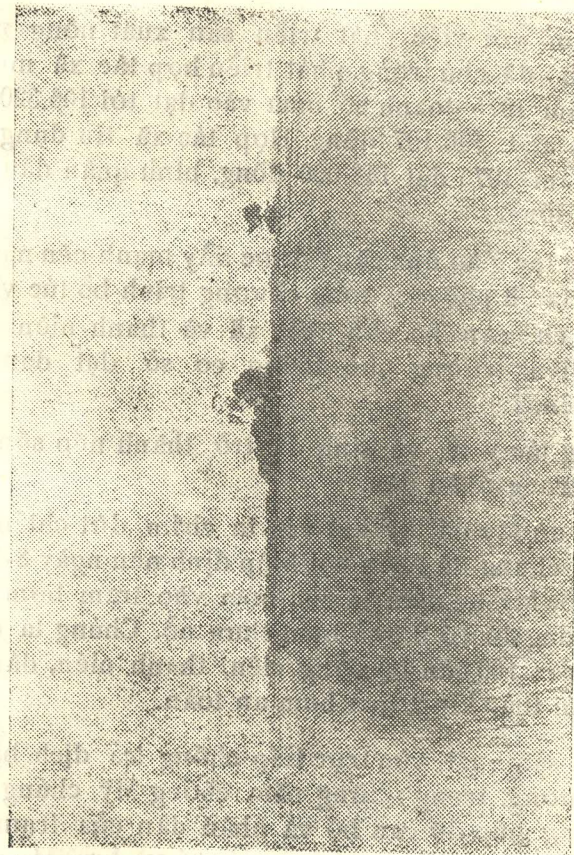
Vừa củng cố về tổ chức, vừa bồi dưỡng có kế hoạch cho những đảng viên trung bình và yếu kém nên cuối năm 1971, chúng ta đã nâng số đảng viên đạt 7 yêu cầu lên 49 đồng chí, 43 đồng chí đạt loại khá và hạ thấp tỷ lệ đảng viên yếu kém xuống còn 4 đồng chí.

Trong những năm chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ vẫn thường xuyên quan tâm đến công tác củng cố, xây dựng chính quyền và các tổ chức quần chúng như: thanh niên, phụ nữ nên đã thu hút, lôi cuốn được hàng trăm quần chúng tham gia các phong trào 3 sẵn sàng, 3 đảm đang chống Mỹ cứu nước

Trong phong trào « Xê dục Trường sơn đi cứu nước » thanh niên Hoàng Tây đã sẵn sàng tạm biệt quê hương lên đường đánh Mỹ. Trong 10 năm (1965 – 1975) chúng ta đã cử 521 con em của mình lên đường vào Nam giết giặc, trong đó 95 anh em đã chiến đấu anh dũng hy sinh, 31 anh em đã gửi một phần xương máu của mình trên chiến trường. Toàn xã có tới 28 gia đình có 2 thế hệ cùng tại ngũ, trong đó có 2 gia đình có tới 4 bố con cùng tại ngũ và 5 gia đình có 2 con là liệt sỹ, 4 gia đình có 1 con trai độc nhất và duy nhất là liệt sỹ.

Đồng thời Đảng bộ cũng coi trọng việc phát huy vai trò hiệu lực của chính quyền trong việc động viên nhân dân đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược với khẩu hiệu cách mạng là « thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người » nên không những chúng ta đã gửi đủ và vượt mức chỉ tiêu quân cho bộ đội thường trực và còn đóng góp 1.727 tấn lương thực cho Nhà nước. Đến tháng 2-1972 chúng ta còn cử 3 người đi dân công hỏa tuyến; tháng 8-1972 cử 5 thanh niên xung phong đi Lào và 2 dân quân vào Quảng trị chiến đấu.

Trong phong trào cách mạng của quần chúng từ năm 1966 đến năm 1969 chúng ta đã kết nạp được 30 quần chúng ưu tú vào Đảng. Tháng 1-1973 đế quốc Mỹ đã phải ký hiệp định chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Lúc này là lúc chúng ta phải chi viện sức người, sức của cao nhất cho tiền tuyến lớn. Trọng tâm lúc này vẫn là sản xuất lương thực, thực phẩm giành kỳ được mục tiêu 6 tấn/héc ta gieo trồng, chi viện cho miền Nam. Đảng bộ đã chỉ đạo lấy nhiệm vụ sản xuất lương thực là chủ yếu nhưng trọng tâm là cây lúa và con lợn, coi trọng sản xuất toàn diện, thâm canh tăng năng suất, phát triển chăn nuôi và ngành nghề. Từng bước chúng



Kết hợp cải tạo với thâm canh, năm 1974 Hoàng Tây đạt năng suất 5 tấn thóc/ha

ta đã chỉ đạo thâm canh tốt nên năng suất lúa năm 1974 chúng ta đã đạt vụ chiêm 112 kg/sào; vụ mùa 68 kg/sào, tổng sản lượng cả năm đạt 963.901 kg, đóng góp cho Nhà nước 195.364 kg thóc (1)

Đi đôi với việc phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ đã chú trọng phát triển hợp tác xã mua bán nên năm 1975 doanh số mua vào đạt tới 106.320 đồng, bán ra đạt 106.107 đồng. Hợp tác xã tín dụng số dư cuối năm 1975 đạt 148.000 đồng, bình quân đầu người đạt 46 đồng.

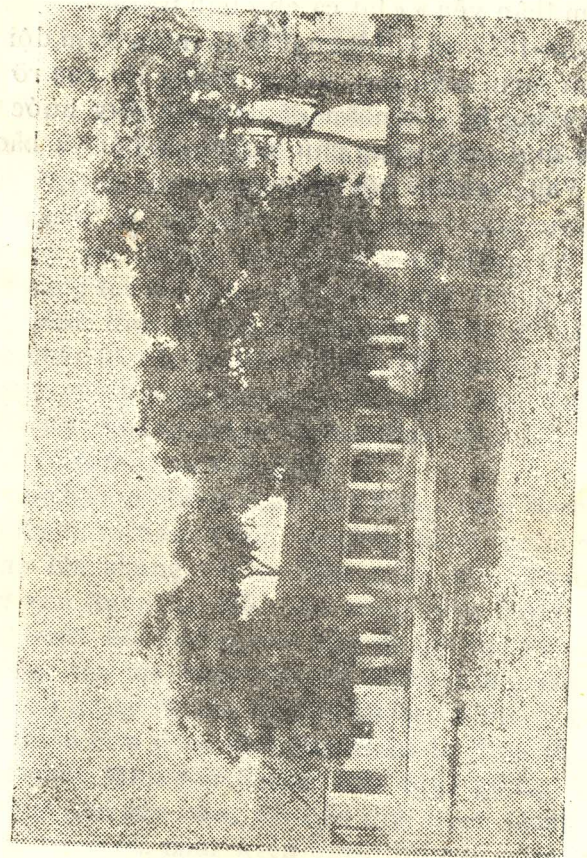
Công tác giáo dục cũng được đẩy mạnh nên năm 1968 chúng ta đã phổ cập xong chương trình bổ túc văn hóa cấp II cho cán bộ chủ chốt xã và thanh niên. Nhiều năm liền trường phổ thông cơ sở đạt danh hiệu tiên tiến.

Công tác y tế, vệ sinh đã trở thành nếp sống, thói quen trong nhân dân.

Mặc dù Mỹ đã ký kết với ta chấm dứt chiến tranh nhưng chúng đã phản bội hiệp định nên ngày 8-10-1973 đế quốc Mỹ lại ném 14 quả bom vào trạm bơm Hoàng Tây trong đó có 2 quả bom chưa nổ. Chúng ta đã huy động hơn 100 cán bộ đảng viên, thanh niên, dân quân đào bới tháo kíp 2 quả bom an toàn.

Vừa sản xuất, vừa trực tiếp chống trả địch bắn phá quê hương, trong những năm chống Mỹ chúng ta còn hết lòng giúp đỡ cán bộ và nhân dân của trạm ngoại thương, trạm gia công bông vải sợi và hợp tác xã Tiến hưng (thị xã Hà nam) về đây sơ tán và làm việc

(1) Tính theo diện tích thu hoạch



Trên nền đất Đình Rý bị giặc Pháp đốt phá, nay đã dựng lên ngôi trường phổ thông cơ sở Khang Trạng

Mùa xuân năm 1975 với khí thế của cách mạng miền Nam chuyển biến mạnh mẽ, sự nghiệp giải phóng miền Nam càng đến ngày thắng lợi càng thúc cán bộ, nhân dân ta ra sức lao động sản xuất với tinh thần: « vì miền Nam thân yêu » « tất cả cho tiền tuyến ».

Ngày 30-4-1975 tin vui thắng lợi từ miền Nam dội về: Miền Nam hoàn toàn giải phóng. Thắng lợi rực rỡ của cả nước, Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây bước vào giai đoạn mới: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

KẾT LUẬN

45 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Bác Hồ kính yêu, Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây đã nắm vững đường lối chính sách của Đảng, nghiêm chỉnh chấp hành chỉ thị nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy. Đồng thời đảng bộ biết vận dụng sáng tạo chỉ thị, nghị quyết của Trung ương vào hoàn cảnh thực tế của địa phương nên đã động viên được nhân dân hoàn thành cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng 8 năm 1945 và tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược thắng lợi.

Trong 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược, chi bộ đã luôn luôn nắm vững và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối kháng chiến kiến quốc của Trung ương Đảng vận dụng cụ thể vào từng việc ở địa phương. Từng bước bồi dưỡng sức dân đi đôi với việc tổ chức giáo dục cán bộ đảng viên và quần chúng sẵn sàng hy sinh tính mạng và của cải cho kháng chiến. Trong điều kiện chiến đấu gian khổ khó khăn ác liệt, chi bộ vẫn là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng, vẫn bám đất, bám dân đến cùng để tiêu diệt địch. Đồng thời chi bộ vẫn củng cố, phát triển được đội ngũ chiến đấu của mình. Từ 5 đồng chí đảng viên, khi mới thành lập chi bộ đến đầu thời kỳ kháng chiến chống Pháp chúng ta đã phát triển lên được 84 đồng chí. Qua tôi luyện sàng lọc trong cách mạng kết thúc cuộc kháng chiến chỉ còn

25 đồng chí và đông đảo lực lượng quần chúng tru g
kiên xung quanh Đảng. Nhiều tập thể, nhiều cá nhân
xuất hiện như những bông hoa rực rỡ trong vườn hoa của
chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quê hương đã xuất
hiện. Đó là những cán bộ đảng viên và quần chúng
của xóm Đông, xóm Kho kiên trung bất khuất, chỗ che
cho cách mạng trong những năm tháng ác liệt chống
Pháp xâm lược. Đó còn là những gia đình cơ sở cách
mạng, chỗ dựa vững chắc của cán bộ, đảng viên trong
những ngày gian khổ, khó khăn như các gia đình cụ:
Nguyễn Thị Miện, Nguyễn Thị Chúc, Lê Thị Nhâm,
Lê Thị Vãn, Trương Hữu Tác, Vũ Thị Luyện (xóm
Đông); Bạch Văn Khoa, Lê Thị Nhuận, Lê Thị Lự, Lê
Thị Nhân, Nguyễn Thị Cường (xóm Kho); Vũ Thị Hiền
(xóm Đông); Nguyễn Thị Gương (xóm Đình). Bên cạnh
đó, chúng ta còn có những xóm theo đạo thiên chúa.
Trong những năm kháng chiến 2 xóm: xóm Đông và
xóm Buộm ta vẫn gây được cơ sở hoạt động, vẫn chiếm
được lòng dân công giáo yêu nước đi theo cách mạng.

Trong cuộc chiến đấu sinh tử với kẻ thù, nhân dân
Hoàng Tây đã phải chịu đựng biết bao gian khổ hy
sinh. Chỉ 4 năm (1950 - 1954) giặc cướp phá quê hương,
chúng đã đốt cháy 192 nóc nhà, 1 ngôi đình lớn, bắn
chết và bị thương 61 người dân hương thiện. trong đó
có những gia đình bị chúng giết hại cả nhà như gia đình
bà Cụ, ông Thoảng... và chúng còn bắt bớ, đánh đập,
hãm hiếp tù đầy hàng trăm người trong đó có 3 người
bị mất tích.

Khắc cốt ghi xương tội ác tây trời của thực dân Pháp
xâm lược, Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây vẫn một
lòng trung thành với Đảng, biến đau thương thành hành
động cách mạng thực tế trong xây dựng, bảo vệ chính
quyền cách mạng của quê hương.

Bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng
ta đã nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh,
khôi phục sản xuất, cải cách ruộng đất; hoàn thành
công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu xây dựng
cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội ở địa phương trong
kế hoạch 5 năm lần thứ nhất của Nhà nước (1961 - 1965).

Trong những năm chống Mỹ cứu nước, chi viện sức
người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Hoàng
Tây đã đóng góp được 1.727 tấn 313 kg thóc. Nấu tinh
cả 20 năm đánh Mỹ (1955 - 1975) chúng ta đã đóng góp
được 3.227 tấn thóc, 200 tấn thịt lợn hơi cho Nhà nước.

Trong cả hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp
và đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và nhân dân Hoàng
Tây đã cử 538 con em của mình ra tiền tuyến giết giặc
trong đó có 106 anh chị em đã anh dũng hy sinh.

Trong suốt quá trình lãnh đạo nhân dân tiến hành
kháng chiến chống ngoại xâm, xây dựng Tổ quốc Việt
Nam xã hội chủ nghĩa, Đảng bộ đã biết phát huy sức
mạnh tổng hợp của khối đoàn kết toàn dân, biết dựa
vào dân, nắm chắc yêu cầu nguyện vọng của nhân
dân, thường xuyên chăm lo bồi dưỡng sức dân. Do đó
mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn, ác liệt trong chiến
đấu cũng như trong xây dựng chúng ta đã được dân
mến, dân tin, dân yêu hết lòng dùm bọc che chở, ủng
hộ của cải và sẵn sàng hy sinh cả con em của mình
cho sự nghiệp cách mạng.

Từ địa vị của người dân nô lệ, dưới sự lãnh đạo của
Đảng, nhân dân Hoàng Tây đã đứng lên làm chủ cuộc
đời của mình, làm chủ nông thôn, làm chủ ruộng
đồng đưa xã nhà từ nơi đồng chiêm trũng nước đọng
bùn lầy thành nơi sản xuất 2 vụ chiêm mùa ăn chắc.

Không những đời sống vật chất ngày càng n) đủ và
đời sống tinh thần của nhân dân xã Hoàng Tây ngày

được cải thiện với 97% nhà ngói sân gạch, hơn 300 chiếc xe đạp, xe máy, gần 200 chiếc đài bán dẫn thu thanh, thu hình, gần 1/3 dân số có trình độ sơ học, trung học, trong đó có 37 người có trình độ đại học, trên đại học. Trong việc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã xây dựng được một khu trường học trạm xá kang trang; một hệ thống công trình giao thông thủy lợi dài 15km với tổng khối lượng 279.000 m³ đất đá với 100.000 ngày công và 3 trạm biến thế điện có công suất 600KVA; 3 trạm bơm điện công suất 17.000m³ giờ, hàng trăm xe cải tiến, máy tuốt lúa, 4 máy công nông, 4 máy xay xát gạo và một ô tô vận tải; và hơn 300 khung máy dệt vải các loại.

Trong quá trình cách mạng, chúng ta đã biết dựa vào các tổ chức quần chúng như thanh niên, phụ nữ dân quân du kích... tạo nên một sức mạnh lồng hợp—một lực lượng chính trị hùng hậu xây dựng quê hương. Công tác củng cố xây dựng Đảng chúng ta luôn luôn có ý thức bồi dưỡng lực lượng kế cận để tăng cường sức chiến đấu cho Đảng. Từ một chi bộ với 5 đảng viên tính đến hết năm 1975 chúng ta đã bồi dưỡng kết nạp được 124 đồng chí. Đồng thời, Đảng bộ luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng cộng sản cho cán bộ đảng viên nên đa số đảng viên trong khó khăn, gian khổ, ác liệt vẫn vượt lên mọi thử thách, xứng đáng danh hiệu người đảng viên cao quý của mình. Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng đôi khi vì chạy theo thành tích, số lượng nên đã thi đua phát triển Đảng, xem nhẹ chất lượng, xem nhẹ việc bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho quần chúng. Nên khi gặp khó khăn một bộ phận đảng viên

đã thoái hóa biến chất thậm chí có kẻ còn phản bội lợi ích của Đảng, của nhân dân (1)

45 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng 192 Huân huy chương các loại, 36 bằng khen, 102 bằng Tổ quốc ghi công, 6 bằng vàng danh dự vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc.

Ôn lại lịch sử đấu tranh cách mạng vô cùng gian khổ đầy hy sinh oanh liệt nhưng rất vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân Hoàng Tây, chúng ta càng tin tưởng vào đường lối chủ trương của Đảng, ra sức phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng của quê hương trong những năm kháng chiến để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

(1) Chúng ta đã kiên quyết đưa ra khỏi Đảng 82 đảng viên của 2 thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đánh tan đế quốc Mỹ xâm lược.

PHỤ LỤC

1. Một số sự kiện lịch sử quan trọng của Đảng bộ xã Hoàng Tây

Ngày tháng năm	Nội dung sự kiện	Ghi chú
24-8-1945	Lật đổ chính quyền cũ, thành lập chính quyền mới	
6-1946	Thành lập xã Thọ Yên	
6-1948	Thành lập xã Hoàng Đạo Tây	
20-5-1950	Giải Pháp về chiếm đóng quê hương	
6-6-1948	Thành lập chi bộ Hoàng Tây	
3-7-1954	Giải phóng quê hương	
6-2-1955	Đội giảm tô về công tác	
5-1955	Thành lập xã Hoàng Tây	
27-7-1955	Đội cải cách ruộng đất về công tác	
12-12-1955	Cấm thẻ nhận ruộng	
1-1957	Thành lập hợp tác xã tín dụng	
1958	Thành lập hợp tác xã mua bán	
12-1963	Thành lập HTX thủ công nghiệp dệt vải	
10-1975	Thành lập HTX nông nghiệp toàn xã	

2. Danh sách các liệt sĩ xã Hoàng Tây chiến đấu anh dũng hy sinh trong các thời kỳ:

A - TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nhập ngũ	Hy sinh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
1	Bạch Văn Cảnh			1946	1917	
2	Bạch Văn Triều			1946	1947	
3	Nguyễn Văn Giã			1946	1917	
4	Nguyễn Văn Mạnh			du kích	3-1953	
5	Nguyễn Văn An			du kích	6-1953	
6	Bùi Văn Đoan			14-8-1916	7-7-1953	
7	Vũ Văn Mang			du kích	10-1951	
8	Nguyễn Văn Mai			»	7-11-1952	
9	Lê Văn Nhân			»	3-7-1954	
10	Lê Văn Kiên			2-1951	18-1-1953	
11	Nguyễn Văn Can			du kích	3-7-1954	

B - TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ

12	Nguyễn Văn Đán	1943	xóm	8- 965	10-1965	
13	Lê Hồng Sơn	1941	Buộm	3-1963	3-1965	
14	Lê Duy Đán	1945		8-1965	11-1965	
15	Nguyễn Văn Sở	1948		4-1966	7-1966	
16	Nguyễn Thành Đồng	1947		8-1967	11-1967	
17	Lê Văn Tiểu	1926		4-1966	7-1966	
18	Lê Văn Bình	1950		8-1968	11-1968	
19	Lê Văn Xuân	1917		9-1965	12-1965	
20	Vũ Văn Cách	1947	xóm	2-1965	4-1965	
21	Nguyễn Bá Hồi	1948	Đồng	2-1965	5-1965	
22	Vũ Khắc Toàn	1949		2-1966	5-1966	
23	Vũ Khắc Thuyết	1917		3-1966	6-1966	

Nhà Nguyễn Hữu Đức

1	2	3	4	5	6	7
24	Nguyễn V Thang	1949		12-1967	2-1968	
25	Vũ Văn Ngoan	1953		9-1972	9-1972	
26	Vũ Văn Dung	1949		6-1968	9-1968	
27	Nguyễn Văn Trừ	1942		1-1967	4-1967	
28	Đoàn Xuân Trinh	1946		7-1967	12-1967	
29	Nguyễn Văn Quý	1943	xóm	2-1964	5-1964	
30	Đoàn Văn Khoa	1942	Trầu	4-1966	6-1966	
31	Đoàn Văn Vinh	1950		12-1967	3-1968	
32	Vũ Thế Thái	1940		7-1966	10-1966	
33	Nguyễn V Trường	1941	xóm	2-1961	2-1964	
34	Nguyễn Bá Kim	1949	Giữa	10-1967	1-1968	
35	Vũ Duy Chiêm	1948		12-1967	3-1968	
36	Vũ Duy Tu	1948		2-1960	2-1964	
37	Nguyễn V Huynh	1949		8-1971	10-1971	
38	Nguyễn V Thung	1952		1-1970	11-1971	
39	Nguyễn V Trung	1937		2-1961	2-1964	
40	Vũ Duy Tuyên	1953		12-1972	12-1973	
41	Nguyễn Văn Hới	1945		3-1964	5-1964	
42	Vũ Duy Chung	1950	xóm	7-1968	9-1968	
43	Vũ Duy Tuấn	1954	Giữa	6-1974	9-1974	
44	Bạch Văn Bình	1950	xóm	2-1968	5-1968	
45	Trần Như Phác	1943	Kho	4-1962	2-1964	
46	Đoàn Thiện Dự	1911		6-1962	6-1964	
47	Trần Đình Thi	1943		6-1962	6-1964	
48	Nguyễn Văn Tiền	1949		3-1967	5-1967	
49	Nguyễn Văn Dần	1941		4-1962	4-1964	
50	Nguyễn Văn Cự	1946		4-1965	7-1965	
51	Nguyễn V Huynh	1952		4-1970	7-1970	
52	Trần Văn Tuấn	1944	xóm	1-1963	1-1965	
53	Trần V Phụng	1950	Đình	7-1968	10-1968	
54	Trần Văn Trạng	1953		4-1972	5-1972	
55	Lê Văn Đợc	1952		6-1972	8-1972	
56	Trần Văn Dung	1952		4-1970	7-1970	
57	Đoàn Văn Đạm	1940	xóm	1-1966	4-1966	
58	Đoàn Văn Hoan	1944	Đông	2-1965	5-1965	

1	2	3	4	5	6	7
59	Trương K Long	1946		2-1964	1-1965	
60	Trương K Phương	1949		8-1969	11-1969	
61	Nguyễn V Mọc	1949		8-1966	11-1966	
62	Lê Văn Lạp	1945		2-1963	2-1965	
63	Đoàn V Huỳnh	1952		7-1971	10-1971	
64	Vũ Xuân Quang	1945		1-1965	4-1966	
65	Nguyễn V Đông	1955		8-1973	11-1973	
66	Nguyễn Văn Tre	1949		4-1967	7-1967	
67	Vũ Q Trung	1947		1-1966	4-1966	
68	Vũ Tiến Dậu	1946		2-1965	5-1965	
69	Nguyễn T Bình	1949		4-1969	7-1969	
70	Đoàn V Thanh	1951	X Đông	9-1964	12-1968	
71	Nguyễn V Điện	1942		5-1965	8-1965	
72	Trần Văn Tàu	1949	X Đình	4-1966	7-1966	
73	Lê Văn Trung	1949		5-1972	6-1972	
74	Nguyễn V Lâm	1948	X Đông	4-1967	7-1967	
75	Đoàn V Vương	1950		7-1968	10-1968	
76	Nguyễn V Lạc	1945		4-1967	7-1967	
77	Lại Thị Ngân	1946	Yên Lào	3-1964	10-1966	
78	Vũ Thị Bài	1945		4-1964	3-1966	
79	Lại Văn Điều	1949		1-1967	4-1967	
80	Vũ Văn Kênh	1945		1-1965	4-1965	
81	Lại Văn Nhâm	1949		12-1966	3-1967	
82	Lại Văn Chung	1946		4-1963	10-1964	
83	Bùi Văn Thừa	1922		12-1971	3-1972	
84	Vũ Văn Vang	1947		3-1966	6-1966	
85	Bùi Văn Lăng	1948		1-1966	4-1966	
86	Bùi Văn Bệu	1947		4-1966	7-1966	
87	Vũ Duy Toa	1943		2-1969	5-1969	
88	Bùi Văn Tuấn	1953		5-1971	8-1971	
89	Vũ Thanh Phi	1949		7-1968	10-1968	
90	Lại Văn Long	1938		2-1958	10-1965	
91	Lại Văn Ngoạn	1946		4-1966	7-1966	
92	Bùi Văn Dậu	1937		1-1965	4-1965	
93	Bùi Văn Mở	1950		8-1967	11-1967	
94	Bùi Văn Ngà	1954		12-1972	3-1973	

C - TRONG THỜI KỲ BẢO VỆ TỘC QUỐC

1	2	3	4	5	6	7
95	Vũ Văn Ước	192		7-1977	1-1977	
96	Vũ Duy Tuấn	1951		6-1974	8-1978	
97	Nguyễn Văn Sĩ	1953		7-1977	2-1979	
98	Trần Văn Kinh	1960		8-1978	3-1979	
99	Nguyễn Văn Chác	1957		7-1977	4-1979	
100	Nguyễn Văn Cường	1959		8-1978	3-1979	

3. Kết quả sản xuất nông nghiệp từ năm 1965 đến 1975

Năm	Diện tích cấy lúa		Năng suất 1 mẫu (Bắc bộ)		Nghĩa vụ lương thực
	Vụ chiêm	Vụ mùa	Chiêm	Mùa	
1965	751 mẫu	799 mẫu	598 kg	682 kg	297.80 kg
1966	787 -	822 -	330 -	611 -	177.80 -
1967	721 -	756 -	528 -	855 -	279.00 -
1968	748 -	525 -	506 -	227 -	56.191 -
1969	707 -	792 -	748 -	612 -	362.00 -
1970	740 -	881 -	518 -	511 -	185.361 -
1971	752 -	mất mùa	655 -	mất mùa	66.00 -
1972	731 -	765 -	833 -	297 -	173.00 -
1973	710 -	670 -	551 -	311 -	36.00 -
1974	738 -	79 -	1068 -	736 -	211.900 -
1975	740 -	420 -	710 -	212 -	218.000 -

4. Kết quả sản xuất kinh doanh của HTX thủ công nghiệp từ năm 1969 - 1975.

Năm	Số mét vải các loại sản xuất được	Tổng giá trị doanh thu	Ghi chú
1969	650.000 mét	164.251 đồng	
1970	75.213 -	198.898 -	
1971	883.380 -	424.735 -	
1972	70.300 -	201.106 -	
1973	870.000 -	407.210 -	
1974	753.000 -	945.000 -	
1975	801.350 -	1.009.701 -	

5. Kết quả hoạt động hợp tác xã tín dụng từ năm 1965 đến năm 1975.

Năm	Tổng số dư cuối năm	Bình quân số dư đầu người cuối năm	Ghi chú
1965	18.000 đồng	5,7 đồng	
1966	43.000 -	11,3 -	
1967	101.000 -	33,1 -	
1968	159.000 -	54,5 -	
1969	134.000 -	40,2 -	
1970	163.000 -	32,9 -	
1971	120.000 -	32,0 -	
1972	110.000 -	34,0 -	
1973	137.000 -	43,1 -	
1974	142.000 -	45,4 -	
1975	118.000 -	46,0 -	

6. Kết quả kinh doanh của HTX mua bán từ năm 1963 đến năm 1975

Năm	Số cổ phần xã viên góp	Doanh số mua vào	Doanh số bán ra	Tích lũy	Ghi chú
1963	93 đồng	40.167 đồng	42.364 đồng	206 đồng	
1964	" -	52.688 -	55.238 -	235 -	
1965	956 -	60.243 -	63.856 -	791 -	
1966	1.026 -	72.300 -	75.320 -	649 -	
1967	0 -	85.110 -	89.205 -	1.082 -	
1968	0 -	100.325 -	104.505 -	644 -	
1969	0 -	00.842 -	104.899 -	857 -	
1970	1.105 -	102.956 -	106.892 -	943 -	
1971	0 -	103.353 -	103.683 -	923 -	
1972	1.155 -	99.253 -	102.336 -	623 -	
1973	0 -	83.068 -	85.480 -	733 -	
1974	0 -	85.798 -	86.825 -	666 -	
1975	1.520 -	116.488 -	110.703 -	1.130 -	

7. Danh sách các đồng chí bí thư Đảng bộ Hoàng Tài từ năm 1948 đến nay.

Số TT	Họ và tên	Thời gian
1	Nguyễn Văn Hách	8-1948 đến 3-1949
2	Đào Mạnh Tường	4-1949 đến 10-1949
3	Hoàng Kiên	11-1949 đến 9-1950
4	Vũ Oanh	10-1950 đến 11-1951
5	Nguyễn Văn Khiên	12-1951 đến 3-1952
6	Nguyễn Văn Liêm	4-1952 đến 3-1953
7	Vũ Duy Sơn	4-1953 đến 1-1955
8	Vũ Văn Luyện	2-1955 đến 7-1955
9	Vũ Văn Nghìn	8-1955 đến 7-1956
10	Vũ Duy Sơn	8-1956 đến 9-1959
11	Vũ Xuân Mai	10-1959 đến 10-1960
12	Vũ Văn Luyện	11-1960 đến 1-1965
13	Trương Văn Hòa	2-1965 đến 2-1966
14	Vũ Văn Biều	3-1966 đến 3-1967
15	Vũ Thị Hoa	4-1967 đến 5-1968
16	Vũ Xuân Mai	6-1968 đến 8-1969
17	Vũ Thị Hoa	9-1969 đến 9-1970
18	Trương Văn Hòa	10-1970 đến 8-1972
19	Vũ Thị Hoa	9-1972 đến 2-1978
20	Chu Khắc Hoan	3-1978 đến 10-1978
21	Vũ Thị Hoa	10-1978 đến 4-1979
22	Vũ Văn Lương	5-1979 - đương chức